



Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Phạm Hữu Hải
Vũ Thị Thúy Nga
Vũ Thị Hồng Vĩnh
Lê Thị Vân
Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm
tại Cty TNHH Thương mại Đồng Nam.

Giấy phép xuất bản

Số 09/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng
cấp ngày 22/12/2023.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2024.



Nhân sự mới

* Đồng chí Nguyễn Lê Phương Dung - Chủ nhiệm Nhà khách Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, thời hạn bổ nhiệm 5 năm.

* Đồng chí Trần Ngọc Xuân, Trưởng phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ được Chủ tịch UBND tỉnh điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ, thời hạn bổ nhiệm 5 năm.

* Đồng chí Nguyễn Văn Tân, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Lâm Hà được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Chuẩn y giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Lâm Hà khóa VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Đồng chí Lưu Hồng Long, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đa Huoai được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Chuẩn y giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Đa Huoai khóa IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 01/2024

1. Tổ chức tuyên truyền 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2024); 78 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên, bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (06/01/1946-06/01/2024); 51 năm Ngày ký Hiệp định Paris về Việt Nam (27/01/1973 - 27/01/2024); 83 năm Ngày Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo Cách mạng Việt Nam (28/01/1941 - 28/01/2024) và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tiếp tục tuyên truyền những nội dung cơ bản, cốt lõi các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII; đồng thời, tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong việc lãnh đạo, triển khai thực hiện.

3. Tuyên truyền đậm nét về: Kết quả chuyến thăm chính thức Nhật Bản của Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng. Sự kiện Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị thượng đỉnh Hành động khí hậu thế giới trong khuôn khổ Hội nghị lần thứ 28 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP28). Kết quả sự kiện Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tham dự Hội nghị cấp cao Quốc hội 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam lần thứ nhất, thăm và làm việc tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; thăm chính thức Vương quốc Thái Lan. Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình...

4. Tuyên truyền Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 23/11/2023 của Ban Bí thư và Công văn số 3286-CV/TU, ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024. Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2024...

5. Tập trung tuyên truyền đậm nét những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị, đối ngoại của địa phương, đất nước năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2024; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

6. Tuyên truyền hướng tới mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn 2024 gắn với tuyên truyền Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tôn vinh những sản phẩm hàng hoá đạt chất lượng tốt; cảnh giác với các loại hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trong dịp Tết. Tiếp tục tuyên truyền kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội; công tác đảm bảo an toàn giao thông dịp cuối năm, công tác phòng, chống cháy nổ mùa hanh khô, tăng cường phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết...

GIỚI THIỆU CUỐN SÁCH

“PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA NGÀY CÀNG GIÀU MẠNH, VĂN MINH, HẠNH PHÚC” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

 BAN BIÊN TẬP



Nhân dịp kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2023), đồng thời góp phần quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, Ủy ban Trung

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức ra mắt cuốn sách “Phát huy

truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Việc biên tập và phát hành cuốn sách nhằm hệ thống hóa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng, phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, giúp các cấp, ngành, các địa phương, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và bạn bè quốc tế hiểu rõ, nắm vững, triển khai hiệu quả hơn nữa công tác quan trọng này, đồng thời định hướng cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tiếp tục tăng cường sự đoàn kết nhất trí, chung sức đồng lòng, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

Nội dung cuốn sách gồm bài Tổng quan và 75 bài nói, bài viết, bài phát biểu tiêu biểu, bài trả lời phỏng vấn, thư, lời kêu gọi cùng với 142 bức ảnh phản ánh sinh động các chuyến thăm và làm việc ở địa phương, cơ sở của 63 tỉnh, thành phố của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Cuốn sách thể hiện tư duy nhất quán của người đứng đầu Đảng ta về xây dựng, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, được minh chứng qua việc thực hiện phong phú, với sự chỉ đạo rất sâu sát, cụ thể của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với từng giai cấp, tầng lớp, với các tổ chức, với Nhân dân Việt Nam trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài.

Với văn phong mộc mạc, dễ hiểu, dễ nhớ, sâu lắng, đi vào lòng người, nội dung cuốn sách toát lên tư tưởng lớn, tình

cảm chân thành của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng và phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cuốn sách gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Đại đoàn kết toàn dân tộc - Sức mạnh nội sinh, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gồm bài viết tổng quan và 4 bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Các bài viết, bài phát biểu thể hiện tư duy chiến lược, nhất quán, xuyên suốt của đồng chí Tổng Bí thư đối với nhiệm vụ phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò nòng cốt chính trị, hạt nhân đoàn kết, cùng các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức vận động, tập hợp, quy tụ đông đảo các tầng lớp nhân dân, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phần thứ hai: Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tuyển chọn 36 bài nói, bài viết, bài phát biểu, thư, trả lời phỏng vấn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội,

các giai tầng trong xã hội, các tầng lớp nhân dân trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài. Xuyên suốt các bài nói, bài viết, bài phát biểu... cho thấy sự quan tâm đặc biệt, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của đồng chí Tổng Bí thư đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam,...

Phần thứ ba: Phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân, các địa phương, đóng góp nhiều hơn nữa cho công cuộc đổi mới đất nước, gồm 34 bài nói, bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn, thư, lời kêu gọi của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đối với các tầng lớp nhân dân, trong các chuyến thăm và làm việc tại cơ sở.

Cuốn sách là tài liệu quý về xây dựng và phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và toàn hệ thống chính trị về chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước đối với nhiệm vụ phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Song song với xuất bản sách giấy truyền thống, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đồng thời cho ra mắt phiên bản điện tử cuốn sách, phục vụ độc giả miễn phí trên website: www.stbook.vn của Nhà xuất bản.

B.B.T

NGHỆ THUẬT SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG TRONG CUỘC CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM



CẢNH VIỆT

Ngay sau khi lên nắm quyền, tập đoàn Pôn Pốt - lêng Xari đã quay lưng với dân tộc, thiết lập chế độ độc tài, cực kỳ phản động. Về đối nội, chúng thi hành chế độ diệt chủng, tàn sát Nhân dân, thanh trừng nội bộ, giết hại hàng triệu người dân vô tội; phá hủy hàng trăm nghìn trường học, bệnh viện, chùa chiền,... biến đất nước Campuchia thành “một lò sát sinh khổng lồ, một địa ngục trần gian chìm trong máu và nước mắt”. Về đối ngoại, chúng không ngừng kích động tư tưởng thù hằn dân tộc với các quốc gia láng giềng, đưa ra những yêu sách vô lý đòi hoạch định lại biên giới Việt Nam - Campuchia. Đặc biệt, ngày 03/5/1975, chúng đưa quân đánh chiếm các đảo Thổ Chu và Phú Quốc của Việt Nam. Và, trong suốt khoảng thời gian từ 1975 đến 1976, chúng tiến hành hàng trăm vụ khiêu khích, lấn chiếm dọc các tuyến biên giới ở địa bàn Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9; gây nên nhiều vụ thảm sát, giết hại hàng nghìn người dân Việt Nam vô tội.

Trong bối cảnh lịch sử nêu trên, với khát vọng hòa bình và tinh thần hữu nghị,

Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam chủ trương giải quyết vấn đề biên giới bằng đàm phán, hòa bình. Tuy nhiên, tập đoàn Pôn Pốt - lêng Xari luôn tỏ thái độ ngoan cố, hiếu chiến, ngày càng đẩy mạnh các cuộc xâm lấn biên giới. Đỉnh điểm là đêm 30/4/1977, chúng mở cuộc tiến công lớn trên toàn tuyến biên giới tỉnh An Giang, chính thức biến những vấn đề xung đột quân sự khu vực biên giới thành cuộc chiến tranh xâm lược lãnh thổ Việt Nam. Trước âm mưu và hành động đó, cuối tháng 11/1977, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã quyết định mở cuộc tiến công tự vệ chính đáng nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân. Đồng thời, xác định mục tiêu cho lực lượng vũ trang Việt Nam là: “Tiêu diệt và làm tan rã cho được một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đánh gãy xương sống của tập đoàn phản động Campuchia; tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng cách mạng chân chính của Campuchia phát triển về mọi mặt, tiến lên đánh đổ tập đoàn phản động cầm quyền”². Để thực hiện mục tiêu nêu trên, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chủ trương xây dựng kỹ

lưỡng kế hoạch sử dụng lực lượng tác chiến với phương châm: “Bảo đảm chuẩn bị tất cả các mặt quân sự và chính trị, đánh chắc thắng, nhanh, gọn”³. Điều này được biểu hiện trên các phương diện:

Một là, sử dụng lực lượng tại chỗ chủ động tiến hành chiến thuật phòng ngự kết hợp vận động tiến công, phản kích, truy kích địch bảo vệ Nhân dân. Nhận rõ chiến thuật chủ yếu của tập đoàn Pôn Pốt - lêng Xari chủ yếu tác chiến về ban đêm, sử dụng lực lượng từ trung đội, đại đội đến trung đoàn, thậm chí có một số trận cấp sư đoàn, nhằm vào các mục tiêu quan trọng ở gần biên giới và thực hiện đánh nhanh, rút nhanh. Theo đó, các lực lượng của ta đã nhanh chóng điều chỉnh lực lượng, tăng cường khả năng phòng thủ trên các tuyến biên giới. Tiến hành chiến thuật phòng ngự kết hợp vận động tiến công, phản kích, truy kích đẩy địch ra khỏi khu vực biên giới, bảo vệ Nhân dân. Cụ thể, trên hướng Quân khu 5, ta điều động Tiểu đoàn 304 tỉnh Gia Lai - Kon Tum và Đại đội 17 huyện Đăk Tô, kết hợp với Trung đoàn 29, Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 95) bố trí đứng chân ở khu vực BuPrăng - Đức

² Báo cáo chuyên đề về chiến tranh biên giới Tây Nam, hồ sơ số 1175, phòng Quân ủy Trung ương, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

³ Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu: Lịch sử Cục Tác chiến (1945 - 2005), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.749.

Lập tăng cường sức mạnh tác chiến. Tổ chức các chốt, cụm chốt phòng ngự và hình thành các phân đội cơ động tại chỗ, phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, công an vũ trang ở các đồn biên giới thực hiện các trận đánh phòng ngự, phản công, tiến công quy mô cấp tiểu đoàn, trung đoàn, nhằm phản kích, truy kích, đẩy địch ở khu vực sông Sa Thầy, Đồn BuPrăng, Trương Tấn Bửu,... Đồng thời, củng cố hệ thống công sự, trận địa, hàng rào, vật cản nhằm ngăn chặn, khống chế xâm nhập của địch, bảo vệ Nhân dân, ổn định tình hình an ninh, trật tự biên giới.

Hai là, tổ chức phối hợp lực lượng tại chỗ với lực lượng cơ động chiến dịch, chiến lược đánh địch trên các hướng. Trong giai đoạn đầu cuộc chiến, khi ta chưa có điều kiện tổ chức được tuyến phòng thủ biên giới vững chắc, Bộ Tổng Tham mưu đã kịp thời sử dụng một lực lượng cơ động chủ lực của Bộ đánh lui các cuộc tiến công của địch ở nhiều

khu vực trên biên giới, giành lại những khu vực bị lấn chiếm. Trong đó, sử dụng lực lượng của Quân đoàn 4 phối hợp với lực lượng vũ trang Quân khu 7 tiến hành tiến công tiêu diệt địch trên hướng Đường số 1; sử dụng Sư đoàn 10 (Quân đoàn 3) và Sư đoàn 5 (Quân khu 7) tiến công địch trên hướng Xa Mát, đồng thời trên cả hai hướng tiến hành mở cuộc tiến công sang đất Campuchia, đẩy lùi các đợt tiến công của địch trên hướng Tây Ninh, sau đó lui về củng cố lực lượng.

Ba là, nghệ thuật sử dụng lực lượng tập trung, vượt trội và phát huy sức mạnh hiệp đồng quân binh chủng để tổ chức phản công, tiến công đồng loạt, nhằm kết thúc chiến tranh. Vào cuối năm 1978, khi phát hiện quân Pôn Pốt - lêng Xari tổ chức 05 sư đoàn và 04 trung đoàn chuẩn bị tiến công Tây Ninh, ý định mở rộng địa bàn hòng đánh chiếm lãnh thổ nước ta. Ta sử dụng tổng hợp các lực lượng cả lục quân, không quân, hải quân liên tục

phản công, tiến công địch với nhiều quy mô, hình thức, đánh đuổi quân Pôn Pốt - lêng Xari, giành lại toàn bộ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. Đồng thời, liên tục tiến công chọc thủng tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch, phát triển tiêu diệt 03 cụm quân chủ lực Pôn Pốt - lêng Xari (mỗi cụm 04 đến 05 sư đoàn) án ngữ trục đường số 1, số 7, số 2 tiến về PhnômPênh, phối hợp với các hướng và lực lượng vũ trang của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia tổng công kích vào giải phóng thủ đô PhnômPênh. Qua đó, đã tiêu diệt và làm tan rã 18 sư đoàn quân Pôn Pốt - lêng Xari, trong đó đã xóa sổ hoàn toàn 05 sư đoàn, diệt 12.000 sinh lực địch, bắt sống 8.800 tên,... giải phóng 04 triệu dân Campuchia, đập tan bộ máy thống trị của tập đoàn Pôn Pốt - lêng Xari, cứu đất nước Campuchia khỏi họa diệt chủng và thành lập chế độ Cộng hòa Nhân dân Campuchia.

Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống lại quân Pôn Pốt - lêng Xari xâm lược không chỉ khẳng định quyết tâm bảo vệ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc của quân và dân ta, mà còn là thắng lợi của tinh thần quốc tế cao cả, thủy chung của Nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia; góp phần giữ vững hòa bình ở khu vực Đông Nam Á. Những bài học quý về nghệ thuật sử dụng lực lượng tác chiến trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam đến nay vẫn còn nguyên giá trị trong nghiên cứu, vận dụng vào chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

C.V



Bộ đội C5 lực lượng vũ trang tỉnh An Giang đánh trả quân Pol Pot xâm lược năm 1978. Ảnh tư liệu.

BẾN K15 - NƠI KHỞI NGUỒN CON ĐƯỜNG HUYỀN THOẠI

 KIỀU NINH

Di tích lịch sử Bến tàu không số K15, nơi xuất phát của những con tàu không số, làm nhiệm vụ bí mật, chở vũ khí chi viện cho chiến trường miền Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, làm nên con đường huyền thoại mang tên “Đường Hồ Chí Minh trên biển”.

Bến tàu không số hay còn gọi là Bến K15. Tên gọi Bến K15, “K” là ký hiệu quân sự chỉ cảng, “15” là số hiệu lấy từ số của Nghị quyết Trung ương Đảng về đường lối và phương pháp cách mạng miền Nam tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15. Để vận chuyển hàng chi viện cho miền Nam, chủ yếu là vũ khí, nhằm hiện thực hóa phương pháp đấu tranh quân sự, đấu tranh vũ trang theo tinh thần Nghị quyết 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tên gọi Bến K15 đã ra đời để chỉ bến tàu của “Đoàn tàu không số” tại chân đồi Nghinh Phong, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Năm 1959, thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW, Bộ Chính trị đã chỉ đạo thành lập 2 tuyến đường vận tải chiến lược nhằm chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đó chính là con đường vận tải xuyên Trường Sơn và con đường chiến lược vận tải xuyên biển Đông. Cả 2 con đường độc đáo và sáng tạo này đều mang tên đường Hồ Chí Minh. Đến tháng 10/1961, Bộ Quốc phòng ra nghị quyết thành lập Đoàn 759 vận tải đường biển với nhiệm vụ ban đầu được giao

là mua sắm phương tiện, tiến hành vận chuyển tiếp tế các loại hàng cho chiến trường miền Nam bằng đường biển. Để thực hiện chủ trương đó, hàng loạt công tác chuẩn bị được bí mật tiến hành. Xưởng đóng tàu 1 Hải Phòng được giao nhiệm vụ bí mật đóng tàu, bộ đội quân khí được giao nhiệm vụ bí mật đóng gói các súng đạn để sao cho những bao gói ấy không có dấu vết gì chứng tỏ là từng được tiến hành ở miền Bắc Việt Nam.

Nhằm giữ bí mật, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho công tác vận chuyển, việc chọn địa điểm trú đậu, nhận hàng và xuất phát của các con tàu không số được đặc biệt chú trọng. Khi đó, khu vực Nam bán đảo Đồ Sơn, dưới chân núi Vạn Hoa với tên gọi “Thung lũng xanh” có vị trí đảm bảo theo đúng yêu cầu đã được chọn. Đúng 22h đêm ngày 11/10/1962 con tàu gỗ đầu tiên chở 30 tấn vũ khí đã bí mật xuất



Đoàn công tác ngành Tuyên giáo cả nước dâng hương tại khu di tích lịch sử Bến tàu không số K15.

phát tại bến Vạn Sếp, Đồ Sơn lên đường. Trên tàu có 13 đồng chí thủy thủ đều là các chiến sĩ miền Nam ra Bắc tập kết do đồng chí Lê Văn Một làm thuyền trưởng, đồng chí Bông Văn Dĩa làm chính trị viên. Khi ra tiền anh em tại chân cầu cảng, bác Phạm Văn Đồng căn dặn: *“Các chú được Đảng giao cho nhiệm vụ hết sức quan trọng, đó là chuyển dòng máu nóng từ trái tim miền Bắc về với cơ thể miền Nam, các chú cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của mình cho thật tốt”*. Với ý nghĩa sâu sắc và lớn lao như vậy, con tàu số 01 đi chuyến đầu tiên này được đặt tên tàu “Phương Đông 1”. Sau 5 ngày lên đường trên biển, phải chịu sóng to gió lớn, tàu Phương Đông 1 đã khôn khéo lách qua hệ thống hàng rào phong tỏa gắt gao của địch, vào cửa Bồ Đề (Cà Mau) và cập bến Vàm Lũng an toàn. Chuyến vận chuyển vũ khí đầu tiên bằng đường biển chi viện cho chiến trường miền Nam thành công đã khai thông con đường vận tải chiến lược trên Biển Đông.

Đến tháng 4/1963, lực lượng công binh đã xây dựng cầu tàu K15-cột mốc số 0 của đường Hồ Chí Minh trên biển. Từ bến K15 đã có 168 lượt tàu không số xuất phát, vận chuyển hơn 150.000 tấn vũ khí, trang thiết bị và đưa hàng chục ngàn lượt cán bộ từ miền Bắc vào chi viện kịp thời cho chiến trường miền Nam. Trong các chuyến tàu “đặc biệt” ấy, tất cả những ai đặt chân lên con tàu không số đều phải nghiêm chỉnh chấp hành các biện pháp, hình thức “kỷ luật sắt”. Để đảm bảo tuyệt mật, các chiến sĩ khi được giao nhiệm vụ chỉ được biết là cử đi

tham gia công tác đột xuất và phải thực hiện lệnh “cấm trại” đặc biệt của chỉ huy tại các tàu, các bến cho đến ngày chiến tranh kết thúc. Với họ, mỗi lần nhận nhiệm vụ chở hàng thực sự là một lần “vào sinh ra tử”. Các tàu không số phải luồn lách, nguy trang để đi qua nhiều vùng kiểm soát của địch, luôn phải đặt trong nguy cơ bị phát hiện, phải chiến đấu, hy sinh. Trên mỗi con tàu luôn chuẩn bị sẵn một khối thuốc nổ, nếu bị phát hiện và không thể chạy thoát, chỉ huy tàu nhất quyết phải đánh thuốc nổ để phá tàu nhằm không để vũ khí rơi vào tay kẻ địch, đồng thời phá hết dấu vết, không để lộ bí mật.

Trong suốt 14 năm (1961-1975), cán bộ, chiến sĩ “Đoàn tàu không số” đã lập nên những kỳ tích anh hùng trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, ác liệt. Các đơn vị vận tải quân sự trên tuyến đường biển mang tên Hồ Chí Minh đã khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, hi sinh, vượt qua sự kiểm soát gắt gao, phong tỏa, đánh phá ác liệt của địch, tổ chức hàng trăm lượt tàu ra khơi, về đích; hàng trăm tấn vũ khí, đạn dược, trang bị kỹ thuật, khí tài quân sự, hàng hóa, thuốc chữa bệnh... Đã có hàng trăm nghìn cán bộ, chiến sĩ từ hậu phương lớn được đưa vào tiền tuyến, đáp ứng kịp thời sức người, sức của cho chiến trường miền Nam trong những năm tháng ác liệt của chiến tranh. Con đường vận tải chi viện chiến lược trên biển đã cùng quân và dân cả nước đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ và làm nên

thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Mỗi chuyến đi là một cuộc đấu trí căng thẳng, quyết liệt với kẻ thù, với thiên nhiên, với sóng gió, với mọi khó khăn thử thách, sẵn sàng hy sinh tính mạng, sẵn sàng điểm hỏa khối thuốc nổ được bố trí sẵn để hủy tàu, hủy hàng, bảo vệ bí mật con đường, con tàu và bến bãi... Trong các trận chiến ấy, nhiều người con ưu tú của Tổ quốc đã anh dũng hy sinh vĩnh viễn ở lại với con đường biển, nằm lại dưới biển sâu, hóa thân thành sóng nước.

Có thể nói, nhờ đoàn kết tốt, kỷ luật nghiêm, xây dựng và phát huy mối quan hệ máu thịt với Nhân dân, các đơn vị, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vận chuyển chi viện trên con đường biển được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các địa phương, đặc biệt là nơi các đơn vị đóng quân, tại các bến bãi giao nhận hàng và bà con ngư dân làm ăn trên các vùng cửa biển yêu thương, quý mến, ủng hộ, giúp đỡ, đùm bọc, cứu mang cả trong lúc bình thường cũng như lúc nguy cấp, bảo vệ được bí mật đơn vị và nhiệm vụ. Do đó, khi có được “bến đậu” trong lòng dân vững chắc, cán bộ, chiến sĩ “Đoàn tàu không số” đã tạo nên thành công của con đường biển nối liền miền Bắc với chiến trường miền Nam, góp phần vào những chiến công vang dội của quân và dân miền Nam. Tất cả những yếu tố đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, làm nên huyền thoại của Đường Hồ Chí Minh trên biển.

K.N

ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH - NHÀ LÃNH ĐẠO TIỀN BỐ TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

 THÚY NGÀ (Tổng hợp)



Bác Hồ và Đại tướng Nguyễn Chí Thanh dự Hội nghị Quân chính toàn quân lần thứ nhất (1960).

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh là tấm gương của một chiến sĩ cộng sản hết sức kiên cường, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, trọn đời phấn đấu, hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là tấm gương của ý chí, nghị lực phi thường và tinh thần cách mạng tiến công chống mọi kẻ thù của giai cấp và dân tộc.

Nguyễn Chí Thanh tên thật là Nguyễn Vịnh, sinh ngày 01/01/1914 trong một gia đình nông dân nghèo ở thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện

Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên (nay là tỉnh Thừa Thiên - Huế). Sớm nhận thức được lẽ sống, lý tưởng, trách nhiệm của mình đối với Nhân dân, đồng chí đã tham gia những cuộc đấu tranh chống áp bức, cường hào khi mới 14 tuổi và tham gia hoạt động cách mạng dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản (ĐCS) Đông Dương trong phong trào Mặt trận Dân chủ bằng bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ.

Cuộc đời cách mạng của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là chuỗi năm tháng đấu tranh vô cùng gian khổ nhưng đầy nhiệt

huyết. Tháng 7/1937, đồng chí được kết nạp vào ĐCS Đông Dương; được cử làm Bí thư Chi bộ Niêm Phò, tổ chức đảng đầu tiên của huyện Quảng Điền, được chỉ định tham gia Tỉnh ủy lâm thời. Đầu năm 1938, làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên-Huế. Cuối năm 1938, Đồng chí bị địch bắt nhưng được thả do không đủ bằng chứng. Giữa năm 1939 đến cuối năm 1941, Đồng chí bị địch bắt lần thứ hai, giam cầm tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), Lao Bảo (Quảng Trị) và Nhà đày Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk). Đầu năm 1942, đồng chí đào thoát khỏi Nhà đày Buôn Ma Thuột, bí mật về Quảng Điền, cùng một số đồng chí khác thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thừa Thiên.

Năm 1950, cuộc kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn quyết liệt, Nguyễn Chí Thanh được giao làm Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Phó Bí thư Tổng Quân ủy. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II năm 1951, Nguyễn Chí Thanh được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được cử vào Bộ Chính trị; Nguyễn Chí Thanh đã trực tiếp lãnh đạo lực lượng vũ trang (LLVT) nhân dân thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng, tạo bước phát triển mới về sức mạnh chiến đấu của

các LLVT, đáp ứng yêu cầu cuộc kháng chiến, liên tục mở các chiến dịch lớn, đánh thắng thực dân Pháp và can thiệp của Mỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Năm 1959, được phong quân hàm Đại tướng.

Giữa năm 1964, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân miền Nam bước vào thời điểm bước ngoặt của cuộc chiến tranh, Nguyễn Chí Thanh được điều vào miền Nam giữ chức Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Chính uỷ Quân Giải phóng miền Nam, tham gia lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ. Trên cương vị người lãnh đạo, chỉ đạo cao nhất tại chiến trường, Nguyễn Chí Thanh đi sâu nghiên cứu, phát hiện sớm việc chuyển chiến lược của Mỹ để Đảng có điều chỉnh chiến lược phù hợp; luôn theo dõi, nắm bắt chuyển biến mới của tình hình chiến trường, đề xuất nhiều chủ trương chiến lược, sách lược đúng đắn, nhất là việc tổ chức các đơn vị chủ lực cơ động cấp trung, sư đoàn đứng chân trên các chiến trường miền Nam với phương thức tác chiến của chiến tranh nhân dân; cách đánh thích hợp, độc đáo: *“Nắm thắt lưng địch mà đánh”*; *“tìm Mỹ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt”*; *“vành đai diệt Mỹ”*, làm nên chiến thắng Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài, Núi Thành, Vạn Tường... khẳng định quân và dân Việt Nam không chỉ dám đánh, biết đánh mà còn đánh thắng Mỹ trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Hơn 30 năm hoạt động cách mạng, trải qua nhiều cương vị khác nhau, đồng chí đã tỏ rõ bản lĩnh cách mạng; càng

gian khổ, đồng chí Nguyễn Chí Thanh càng trưởng thành, bộc lộ rõ tố chất đặc biệt của một nhà lãnh đạo tài năng. Ở bất cứ cương vị nào, đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết, quyết tâm suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đồng chí quan niệm *“đạo đức cao quý nhất của người cộng sản là hy sinh phấn đấu, hy sinh là hy sinh cái cá nhân, phấn đấu là phấn đấu vì cách mạng”*.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh *“Thi đua là yêu nước”*, đồng chí đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hiệu quả nhiều phong trào thi đua; luôn coi thi đua là phương pháp vận động cách mạng, nghệ thuật lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trên thực tế, những phong trào thi đua như *“Cờ Ba nhất”* trong lực lượng vũ trang, *“Gió Đại phong”* trong nông nghiệp đã mang đậm dấu ấn của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, cùng với các phong trào thi đua *“Sóng Duyên hải”* trong công nghiệp, *“Trống Bắc lý”* trong giáo dục đã trở thành điển hình tiêu biểu cho phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa lúc bấy giờ, động viên được sức mạnh của hàng triệu con người vào sự nghiệp cách mạng.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng Nhân dân lao động, giải phóng con người. Đồng chí luôn chăm lo, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, thống nhất các dân tộc trong cộng đồng các dân

tộc Việt Nam, giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc khác trên thế giới; tăng cường đoàn kết quân dân, củng cố khối liên minh công - nông - trí thức. Nhận thức rõ tầm quan trọng của xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Đồng chí khẳng định: *“Nhiệm vụ trọng đại của chúng ta là đào tạo nên hàng vạn, hàng triệu con người mới”* và chỉ rõ con người mới phải gắn liền với cuộc đấu tranh giai cấp, với hiện thực cách mạng Việt Nam, phải có lập trường, tư tưởng kiên định, đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội với những phẩm chất cao đẹp.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914 - 01/01/2024), người cộng sản kiên cường, bất khuất, trung thành vô hạn với lý tưởng cách mạng, một nhà lãnh đạo tài năng của Đảng ta, một người chỉ huy mưu lược, tài trí, dũng cảm của lực lượng vũ trang, một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời hoạt động và những cống hiến to lớn của Đồng chí đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Đồng thời, qua đó tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, lịch sử, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, khơi dậy khát vọng xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

T.N

MỘT SỐ ĐIỀU THÚ VỊ về Tết Dương lịch



HOÀNG KHÔI

Theo các sử liệu, ngày Tết Dương lịch bắt nguồn từ hệ thống lịch của người La Mã cổ đại. Lịch La Mã được Romulus (người sáng lập thành Roma, khoảng 753 TCN (trước công nguyên)) tạo ra dựa trên hệ thống âm lịch do người Hy Lạp sử dụng. Năm (715-673 TCN) vị vua thứ hai của La Mã là Numa Pompilius đã cải tiến lịch Romulus thành lịch Numa gồm 12 tháng, sau đó lịch Numa được sửa đổi thành lịch Cộng hòa La Mã. Dựa trên bộ lịch này, La Mã là quốc gia đầu tiên chọn ngày 01/01 làm ngày khởi đầu năm mới từ năm 153 TCN. Đến thời đại của hoàng

đế Julius Caesar (100-44 TCN) thì hệ thống lịch này đã được cải tiến một cách căn bản thành lịch Julius, đặt nền móng cho Dương lịch. Ngày nay, phần lớn các quốc gia trên thế giới đón năm mới vào ngày 01/01 Dương lịch.

Tết Dương lịch hay còn gọi là “Tết Tây” là một trong những ngày lễ quan trọng trong năm của nhiều dân tộc và nền văn hóa trên thế giới. Tết Dương lịch được bắt đầu từ đêm 31/12, đây là ngày cuối cùng của năm. Trong ngày này bên cạnh pháo hoa và rượu vang đỏ, ở một số quốc gia còn có những phong tục riêng, thú vị để chào đón năm mới.

- Tết dương lịch ở Việt Nam được tổ chức đơn giản hơn Tết Nguyên Đán. Vào dịp Tết Dương lịch, mọi người thường tranh thủ thời gian quây quần, sum vầy bên gia đình. Các hoạt động vui chơi, giải trí,... cũng được tổ chức vào dịp này.

- Tết dương lịch, người Nhật cùng nhau đổ ra đường để chào đón bình minh; ăn chay để tỏ lòng thành kính với thần phật, tổ tiên, cầu khẩn cho một năm mới đại cát đại lợi; mừng tuổi cho trẻ em hoặc tặng quà cho người thân trong gia đình hay trong dòng họ, bạn bè sau lễ đón Giao thừa năm mới.

- Ở Nga, đến giao thừa, ông già Noel xuất hiện bên cạnh nàng công chúa tóc vàng điểm lệ, vai mang túi quà để phân phát cho trẻ em và cùng nhau nhảy múa dưới ánh trăng. Ngay đầu năm, người dân có tục tặng bánh mì và muối cho khách quý.

- Ở Cuba, đêm giao thừa, ở cửa sổ các nhà, nước được đổ ào ào... để lấy hên; khi chuông nhà thờ điểm tiếng đầu tiên, người ta bắt đầu nướng hạt nho, đến khi dứt 12 tiếng chuông phải nướng hết 12 hạt nho, năm mới sẽ được thịnh vượng, may mắn. Tây Ban Nha, cũng có tục ăn 12 trái nho theo từng tiếng chuông để được hạnh phúc. Mexico, mỗi lần chuông ngân, người ta lại ăn một quả nho và ước một điều ước.

- Ở Mỹ, các bang miền Nam vào lúc giao thừa, mọi người thường ăn thật nhiều củ cải và đậu mắt đen vì mỗi củ cải họ sẽ kiếm được 1000 đôla, còn mỗi đậu mắt đen họ sẽ kiếm được 100 cent, để điều này linh nghiệm họ phải ăn tới 365 hạt. Những cặp đôi yêu nhau họ sẽ trao cho nhau nụ hôn vào đêm giao thừa, họ cho rằng sẽ đem đến may mắn và những điều tốt đẹp trong năm mới.

- Người Anh đều tranh nhau đi lấy nước để được là người đầu tiên múc được gáo nước đầu tiên trong những giờ phút đầu tiên của năm mới để lấy may mắn. Khi đến làm khách ở nhà người Anh trong đêm giao thừa, trước khi mở đầu câu chuyện, việc đầu tiên khách cần làm là đi đến lò sưởi coi than đốt lò, đây là việc làm thể hiện sự chúc phúc chủ nhà với ý nghĩa "khai môn đại cát".

- Người Scotland rải tiền vàng trước cửa vào trước đêm giao thừa, hôm sau khi năm mới đến, sớm tinh mơ vừa mở cửa liền nhìn thấy ngay tiền vàng sẽ mang lại nhiều tài lộc, ý nghĩa là "nhìn thấy phát tài".

- Ở Bulgari, mọi người trong gia đình ngồi ăn bánh kem, người nào ăn phải đồng tiền được giấu trong bánh sẽ là người hạnh phúc trong năm mới. Ngoài ra, khi dùng tiệc đầu năm mới, người nào hắt xì hơi đầu tiên sẽ được xem là người mang lại hạnh phúc cho chủ nhà trong năm.

- Người Hungary, bạn bè thân thiết, người ta thường tặng cho nhau một chú heo con và bức tượng bằng sứ hình người lao công dọn ống khói để biểu thị lời chúc phúc tốt đẹp.

- Người Pakistan khi bước ra đường trên tay đều cầm bịch bột màu đỏ. Gặp người thân, bạn bè, sau khi đã chào hỏi, chúc mừng năm mới, mọi người liền quẹt một vệt phấn đỏ trên trán người đối diện để thể hiện lời chúc năm mới như ý cát tường.

- Ở Đan Mạch, đến giao thừa, những người hàng xóm sẽ qua nhà nhau, đứng trước cửa nhà và ném bát đĩa. Nhà nào càng có nhiều đĩa vỡ càng gặp nhiều may mắn trong năm mới, và điều đó chứng minh họ có nhiều bạn thân.

- Ở Ukraine, sáng mùng 01, nông dân Ukraine thường đem thóc và ngô rắc xung quanh nhà để cầu mong một năm mới bội thu.

- Người dân Hà Lan, cũng như nhiều nước trên thế giới, bắt chập cái giá lạnh thấu xương của vùng biển lạnh ở Hà Lan lao xuống biển ngụp lặn, quan

niệm càng lặn ở những giờ phút gần giao thừa người ta càng nhận được nhiều may mắn trong năm mới.

- Tại Ba Lan cũng như ở các nước châu Âu khác, đêm 31/12 rạng sáng 01/01 là thời gian của những cuộc vui, trò chơi, vũ hội và những hội hóa trang. Đàn ông ăn mặc như đàn bà đeo mặt nạ trùm kín đầu, trẻ con vẽ thêm râu, thêm tai dài... để cho mọi người không thể nhận ra.

- Người Venezuela, ngày đầu năm mới là mọi người thường mặc đồ lót vàng, ngoài ra một số người còn thường ghi những điều mình mong muốn trong năm mới vào một phong thư và đốt đi. Họ tin rằng nếu làm vậy thì năm sau những ước mơ đó sẽ thực hiện được. Khác với người Venezuela, người Italia cho rằng mặc đồ lót màu đỏ vào ngày đầu tiên của năm mới sẽ đem lại may mắn trong cả năm.

- Ở Australia, mọi người thường đi dã ngoại, cắm trại trên biển, ăn mừng ngoài trời trong trang phục mùa hè. Trong đêm giao thừa, mọi người vui vẻ náo nức và làm huyên náo đường phố bằng đủ loại âm thanh. Đón giao thừa với những màn pháo hoa rực rỡ.

Năm 2024, tết Dương lịch rơi vào ngày thứ hai, ngày 01/01, Tết này người lao động được nghỉ 01 ngày và được hưởng nguyên lương. Tuy nhiên, ngày 30-31/12 rơi vào thứ bảy và chủ nhật, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan Nhà nước có đợt nghỉ kéo dài 03 ngày liên tục.

H.K



**Cán bộ là cái gốc
của công việc”**

**“Muôn việc thành công
hoặc thất bại,
đều do cán bộ
tốt hoặc kém”**

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



NHỮNG LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

HỒNG VĨNH (Tổng hợp)

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến cung cách phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên. Bác dạy, người cán bộ, đảng viên không có phận sự nào khác ngoài phận sự phục vụ Nhân dân, vì dân mà làm việc. Lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên được Bác nhắc nhở trong nhiều bài viết, lời nói, đặc biệt là trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm Sửa đổi lối làm việc năm 1947, giữa lúc phải tập trung chuẩn bị chiến dịch Thu

Đông, nhằm đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Cuốn sách gồm có 6 phần: 1. Phê bình và sửa chữa; 2. Mấy điều kinh nghiệm; 3. Tư cách và đạo đức cách mạng; 4. Vấn đề cán bộ; 5. Cách lãnh đạo; 6. Chống thói ba hoa.

Cho đến nay, những chỉ dạy của Bác vẫn được coi là kim chỉ nam cho cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình và trong cách ứng xử với Nhân dân. Bác Hồ viết: “phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm

bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm... Chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, thâm độc. Phê bình việc làm chứ không phải phê bình người”. Như vậy, tức là nhìn vào việc làm để đánh giá, nhận xét phải trung thực, thẳng thắn, không thêm, không bớt. Khi đánh giá, phải đánh giá cả ưu điểm, khuyết điểm, để người được đánh giá thấy yếu mà khắc phục, thấy mạnh mà cố gắng. Nếu chỉ phê bình mà không nhìn nhận những gì cán bộ, đảng viên làm được, thì bản thân họ dễ sinh buồn phiền, chán nản, ít nhiều làm họ nhụt ý chí phấn đấu.

Bác còn dạy “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt”. Đây là việc làm phải thường xuyên, liên tục để bản thân có thể nhìn nhận được điểm yếu, điểm mạnh của mình, biết mình đang “đứng” ở đâu về chuyên môn, năng lực. Đánh giá trên thực tế, có một bộ phận cán bộ, công chức chưa thực sự áp dụng lời dạy này như một cẩm nang để tự phấn đấu, không tự kiểm điểm, phê bình bản thân trước, mà chỉ đổ trách nhiệm và phê bình người khác, điều đó làm cán bộ, công chức không thể “trưởng thành” trong công việc.

Tổng kết thực tiễn trong hoạt động của cán bộ, đảng viên, Bác chỉ ra rằng, khi thực hiện bất kỳ nhiệm vụ gì cũng phải trả lời câu hỏi “Vì ai mà làm? Đối với ai phụ trách?”. Cán bộ, công chức làm vì Nhân dân, do vậy phải chịu trách nhiệm trước Nhân dân. Nhân dân có trình độ hiểu biết khác nhau, phải tìm đủ cách giải thích cho Nhân dân hiểu. Mọi việc làm phải hợp với trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Từ đó mà định ra cách làm việc, cách tổ chức chứ không được “đứng trên” mà làm theo cách hạ lệnh, cách cưỡng bức. Bác cũng chỉ ra, muốn thực hiện tốt nhiệm vụ thì phải sâu sát quần chúng, tránh bệnh hình thức, xa rời Nhân dân.

Từ thực tiễn, Bác đã đúc kết “muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Tổ chức thực hiện công việc thành hay không đều phụ thuộc vào đội ngũ cán bộ. Người nói: “Cán bộ là cái gốc của mọi

công việc”, chính là quan điểm về con người với vai trò vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Chính vì vậy, đối với công việc, phải nghiên cứu, rút kinh nghiệm công việc đã làm một cách tường tận, gốc rễ; tỉ mỉ, cẩn thận, toàn diện trước khi thực hiện công tác mới.

Người cũng nêu lên phận sự của người cán bộ, đảng viên là phải trọng lợi ích của Đảng hơn hết, phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đảng viên và cán bộ phải có “đạo đức cách mạng” là Nhân, Nghĩa, Chí, Dũng, Liêm.

Người chỉ rõ bốn phận của người đảng viên là suốt đời tranh đấu cho dân tộc, cho Tổ quốc; đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, lên trước hết; hết sức giữ kỷ luật và giữ bí mật của Đảng; kiên quyết thi hành những nghị quyết của Đảng; cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc; cố gắng học tập chính trị, quân sự, văn hóa. Phải gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cũng như phải lãnh đạo quần chúng.

Bác cũng dạy cán bộ, đảng viên về cách nói, cách làm. Như đã nói ở trên, Người đã chỉ ra, làm việc gì cũng phải xác định “vì ai mà làm”. Theo đó, trong cách viết không nên dài dòng, rỗng tuếch, không có nội dung, nhưng cũng không dùng danh từ lạ, nói hoặc viết theo cách Tây để quần chúng không hiểu. Bác chỉ ra căn bệnh theo “sáo cũ”, đó là làm việc thiếu chuẩn bị, nội dung mênh mông, không thiết thực, công thức máy móc, nói, viết những từ hoa mỹ, quần chúng không hiểu, không đem lại kết quả.

Đối với người cán bộ, muốn Nhân dân hiểu, phải học cách nói của quần chúng, dùng những lời lẽ giản đơn, thiết thực, dễ hiểu. Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm làm theo lời kêu gọi của mình. Khi chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, thì chớ nói, chớ viết. Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận.

Trước khi đi xa, trong Di chúc, Bác Hồ cũng không quên dặn lại một cách tâm huyết: Mỗi đảng viên, cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Nói theo Bác, người cán bộ công chức không có phận sự nào khác ngoài phận sự phục vụ Nhân dân vì dân mà làm các việc. Tư tưởng phục vụ Nhân dân là tư tưởng cốt lõi trong đạo đức, nhân cách của Người.

Để nâng cao đạo đức, phẩm chất của người cán bộ, đảng viên, trong tình hình hiện nay, chúng ta cần chống các căn bệnh như: xa rời thực tiễn, nhất là thái độ vô cảm, lạnh lùng thiếu trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên trước những yêu cầu của người dân; Bệnh quan liêu, hình thức, coi trọng thủ tục hơn hiệu quả cũng đang có nguy cơ lan rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức,... Những lời dạy sâu sắc của Bác về đạo đức của người cán bộ, đảng viên vẫn luôn là kim chỉ nam cho hành động của mỗi người trong giai đoạn hiện nay.

H.V



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ ĐƠN DƯƠNG HỌC VÀ LÀM THEO LỜI BÁC



PHẠM NGUYỆT

Sau 02 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, nhiều tổ chức và cá nhân trên địa bàn huyện Đơn Dương đã phát huy tốt trách nhiệm trong tổ chức và triển khai thực hiện. Với phương châm “cán bộ nào, phong trào ấy”, thực hiện phong trào thi đua làm theo lời Bác phải cụ thể, thiết thực, hiệu quả, trong thời gian qua, các mô hình, cách làm hay, sáng tạo của Hội LHPN huyện Đơn Dương được tổ chức triển khai đồng bộ, linh hoạt, gắn kết và lồng ghép với các chương trình hoạt động xuyên suốt của Hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần mang lại hiệu quả thiết thực và tạo sức lan tỏa rộng lớn trong việc học tập và làm theo Bác. Cụ thể:

Với mục đích tạo nguồn Quỹ tiết kiệm và Quỹ ủng hộ triệu phần quà san sẻ yêu thương giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, Hội LHPN huyện đã triển khai mô hình “Thu gom rác thải nhựa” và mô

hình “Nuôi heo đất”. Qua đó, Hội đã tiết kiệm và trao tặng 1.241 suất quà cho hội viên phụ nữ, 850 suất quà cho học sinh với trị giá hơn 800 triệu đồng. Đây là mô hình rất phù hợp trong tình hình ngân sách khó khăn, tập trung công tác phòng chống dịch. Đồng thời với mô hình “Thu gom rác thải nhựa” vừa giúp nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong tham gia chống rác thải nhựa, bảo vệ môi trường - một trong những tiêu chí góp phần trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu địa phương, vừa góp phần tạo nguồn Quỹ của Hội phụ nữ để tham gia đóng góp nhiều hơn vào công tác chăm lo hội viên, phụ nữ và các trường hợp khó khăn cần giúp đỡ.

Cùng với việc duy trì mô hình “Nuôi heo đất”, Hội LHPN huyện tiếp tục triển khai mô hình “Phụ nữ giúp phụ nữ”, vận động hội viên duy trì mỗi năm đóng góp 5.000đ để tạo “Quỹ tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”. Kết quả, bình quân mỗi năm Hội đã vận động được 60 triệu đồng; đến nay Quỹ đã huy động được 575 triệu đồng và trao cho 30 trường hợp hội viên phụ nữ khó

khăn tạo vốn làm ăn. Thông qua việc triển khai mô hình này, đã góp phần tạo được nguồn vốn linh hoạt giúp cho những hội viên phụ nữ nghèo, cận nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có phương tiện sinh kế và có nguồn vốn xoay vòng khắc phục khó khăn, vươn lên phát triển sản xuất, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Đồng thời, học Bác về thích ứng linh hoạt với tình hình, cùng với cách giúp đỡ “Trao cần câu”, “Hỗ trợ phương tiện sinh kế”, Hội đã tranh thủ thông qua các mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị, kết nối với các công ty, doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh để hỗ trợ kinh phí, vật tư xây dựng, vật dụng sinh hoạt gia đình; vận động xin cát đá nguyên liệu tại chỗ của địa phương cùng đối ứng với nguồn hỗ trợ của các mạnh thường quân để góp sức sửa chữa, xây dựng mới các mái ấm tình thương cho các hội viên nghèo có mái ấm (nhà) để “an cư lập nghiệp” yên tâm chăm lo sản xuất, có nguồn thu nhập ổn định, vươn lên thoát nghèo bền vững. Trong 02 năm 2021, 2022, Hội làm cầu nối và chung tay cùng các tập thể, cá nhân

manh thường quân xây dựng 10 mái ấm tình thương cho hội viên phụ nữ với tổng số tiền 643 triệu đồng (*trong đó có 05 mái ấm xây dựng cho hộ đồng bào DTTS*); trao 2.091 suất quà, 05 xe đạp cùng nhiều cặp, sách vở cho các em đến trường, với tổng số tiền trên 841 triệu đồng và trao tặng 649 thẻ BHYT cho các trường hợp phụ nữ yếu thế trong xã hội.

nối với Hội phụ nữ Quân sự tỉnh trao 03 sổ tiết kiệm với 30 triệu đồng/3 gia đình có 9 trẻ em mồ côi mất cha/mẹ do nhiễm Covid-19. Hội tổ chức Hội thi “Tiếng hát yêu thương” để gây quỹ “Hỗ trợ phương tiện sinh kế” cho hội viên phụ nữ nghèo và đỡ đầu trẻ em mồ côi sau đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện. Sau Chương trình, đã nhận được tổng số tiền ủng

bàn huyện cũng đã đổi mới phương thức làm việc phù hợp tình hình, linh hoạt vừa làm Online trực tuyến vừa làm công tác hậu phương vững chắc. Hội phát động may khẩu trang vải, làm nón kính chắn giọt bắn tặng cho lực lượng đang thực hiện nhiệm vụ tại các điểm chốt dịch. Vận động gạo, tận dụng rau củ quả của địa phương không bán được để làm nguyên liệu nấu ăn, xây dựng Mô hình “Bếp ăn tình thương”, “Bếp ăn phục vụ các điểm chốt dịch”. Hàng ngày phục vụ từ 100 - 200 suất/ngày.

Bên cạnh đó, nhằm tăng cường sức đề kháng cho bà con trong khu cách ly, lực lượng tuyến đầu chống dịch, Hội triển khai vận động, thu gom các loại củ, vỏ, lá thiên nhiên như bưởi, sả, gừng, chanh, quế, húng, ngải cứu, bạch đàn, tía tô,... đem xấy khô làm nguyên liệu thảo mộc xông giải cảm góp phần phòng dịch covid-19. Hội đã gửi tặng 1.500 gói thảo mộc đến bà con và cán bộ quản lý tại các khu cách ly tập trung trên địa bàn huyện.

Với sự thành công từ triển khai các mô hình trên, nhiều năm liền, tập thể Hội LHPN huyện Đơn Dương được Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện, Hội LHPN tỉnh Lâm Đồng đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và là một trong những tập thể điển hình tiên tiến vinh dự được biểu dương tại Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW của tỉnh Lâm Đồng.

P.N



Mô hình “Thu gom rác thải nhựa” giúp nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong tham gia chống rác thải nhựa, bảo vệ môi trường.

Phát huy tinh thần “lá lành đùm lá rách”, chia sẻ, giúp đỡ phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là trẻ em mồ côi, Hội LHPN huyện đã có nhiều cách làm sáng tạo. Hội nhận đỡ đầu trực tiếp 03 trẻ em mồ côi (02 trường hợp mồ côi do dịch bệnh Covid-19 và 01 trường hợp mồ côi do tai nạn) và hỗ trợ giúp đỡ, chăm sóc nhiều trẻ em nghèo, mồ côi khác. Đồng thời làm cầu

hộ 113 triệu đồng. Hội mở tài khoản công khai Chương trình “Mẹ đỡ đầu” tại Ngân hàng Agribank để tiếp nhận ủng hộ và quản lý công khai, minh bạch nguồn ủng hộ... Qua đó, giúp các em mồ côi có thêm điểm tựa mạnh mẽ để vượt qua khó khăn, bước tiếp trên con đường tương lai phía trước.

Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, Hội LHPN trên địa

Thông tin thời sự

TIN TRONG TỈNH

1. Đồng chí Phan Đình Trạc - Trưởng Ban Nội chính Trung ương thăm và làm việc tại huyện Cát Tiên

- Ngày 5-6/12, đồng chí Phan Đình Trạc - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương đã đến thăm và làm việc tại huyện Cát Tiên.

Cùng đi có đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; đồng chí Nguyễn Tạo - Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng; đồng chí Nguyễn Văn Yên - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Ngọc Phúc - Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng đại diện lãnh đạo huyện Cát Tiên.

Dịp này, Đoàn công tác đã đến thăm mô hình chăn nuôi bò sữa của hộ anh Nguyễn Xuân Hải, xã Quảng Ngãi. Hiện nay, hộ anh Hải đang chăn nuôi 48 con bò sữa; trong đó, có 13 con đang cho khai thác sữa với sản lượng bình quân đạt 25 lít/con ngày, đạt doanh thu 35 triệu đồng/tuần.

Đồng chí Nguyễn Hoàng Phúc - Chủ tịch UBND huyện Cát Tiên cũng đã thông tin đến đoàn công tác về tình hình thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò sữa trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030; trong đó, đề ra mục tiêu phấn



Đồng chí Phan Đình Trạc cùng Đoàn công tác đi thực tế tại công trình hồ chứa nước Đa Sĩ.

đấu đến năm 2025, quy mô tổng đàn bò sữa trên địa bàn huyện đạt trên 2.700 con và đến năm 2030, tổng đàn bò sữa đạt khoảng từ 8.000 - 10.000 con.

Đồng thời, xác định cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ 15% chi phí mua con giống, Nhân dân đối ứng khoảng 15%, vốn tín dụng ưu đãi (Ngân hàng Chính sách xã hội, quỹ hỗ trợ nông dân) 20%, doanh nghiệp là Tập đoàn TH và Dalat Milk hỗ trợ trả góp 50% (khấu trừ sau khi thu hoạch sữa)...

Đoàn công tác đã đi thực tế tại công trình hồ chứa nước Đa Sĩ tại xã Tiên Hoàng. Theo đồng chí Nguyễn Hoàng Phúc - Chủ tịch UBND huyện Cát Tiên, hiện nay, các hạng mục xây dựng hồ chứa nước đã thực

hiện xong, chỉ còn phần hạng mục hệ thống kênh mương có chiều dài 47,74 km đang được các cấp, ngành chức năng tiến hành thực hiện. Riêng trong tháng 11/2023, Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xuống làm việc với UBND các xã, thị trấn để xác định ranh mốc hệ thống kênh mương dự kiến sẽ xây dựng để lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Theo thông tin từ Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự án sẽ hoàn thành các thủ tục và thi công hệ thống kênh mương trong quý II/2024.

Tại chuyến đi thực tế, đồng chí Phan Đình Trạc đã ghi nhận sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thành dự án trọng điểm hồ

chứa nước Đạ Sị. Đồng thời, đề nghị trong thời gian tới, đơn vị chủ đầu tư cùng các cấp chính quyền huyện Cát Tiên cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các phần việc để sớm hoàn thành hệ thống kênh mương, qua đó phát huy tối đa hiệu quả công trình mang lại như mục tiêu dự án đã đề ra.

- Ngày 6/12, đồng chí Phan Đình Trạc và các đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Lâm Đồng đã có buổi tiếp xúc cử tri xã Quảng Ngãi, huyện Cát Tiên sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Tại buổi tiếp xúc cử tri, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Tạo thông tin tới cử tri về kết quả kỳ họp thứ 6 và một số hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Lâm Đồng tại kỳ họp này; khái quát tình hình kinh tế-xã hội 11 tháng, dự ước năm 2023 của cả nước và của tỉnh Lâm Đồng.

Tại buổi tiếp xúc, cử tri kiến nghị những vấn đề liên quan việc thực hiện cải cách hành chính tại bộ phận một cửa hiện nay, nhất là các thủ tục tách thửa, làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn chậm, ách tắc; cử tri đề nghị quan tâm công tác chăm sóc y tế, chăm lo phát triển kinh tế vùng nông thôn, nhất là những vùng sâu, vùng xa; nâng lương cho các ngành nghề, công việc đặc thù như giáo viên, bác sĩ để họ yên tâm công tác; nâng phụ cấp cho đội ngũ bán chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố; đề nghị xem xét, sửa đổi quy định về nồng độ cồn phù hợp khoa học và thực tiễn...

Đối với các vấn đề liên quan huyện Cát Tiên, cử tri bày tỏ sự đồng tình với chủ trương sáp nhập 3 huyện phía nam tỉnh Lâm Đồng (Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên) thành một huyện. Cử tri đề nghị cần nâng cấp tuyến đường ĐT721 lên Quốc lộ 55B, hoặc có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa để đáp ứng nhu cầu lưu thông, phát triển kinh tế-xã hội địa phương; quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện...

Tại buổi tiếp xúc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Ngọc Phúc và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên Nguyễn Hoàng Phúc đã tiếp thu, ghi nhận và cung cấp thông tin, giải trình ý kiến kiến nghị của cử tri về các nội dung thuộc thẩm quyền.

Thay mặt Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng, đồng chí Phan Đình Trạc đánh giá cao những ý kiến thực tế và trách nhiệm của cử tri xã Quảng Ngãi nói riêng và huyện Cát Tiên. Đồng chí giải thích, làm rõ thêm một số nội dung liên quan chế độ phụ cấp cho cán bộ thôn, tổ dân phố; những thủ tục liên quan cấp quyền sử

dụng đất; chính sách đối với giáo viên, bác sĩ; chính sách về bảo hiểm y tế; các quy định về thổi nồng độ cồn và bảo hiểm xe máy...

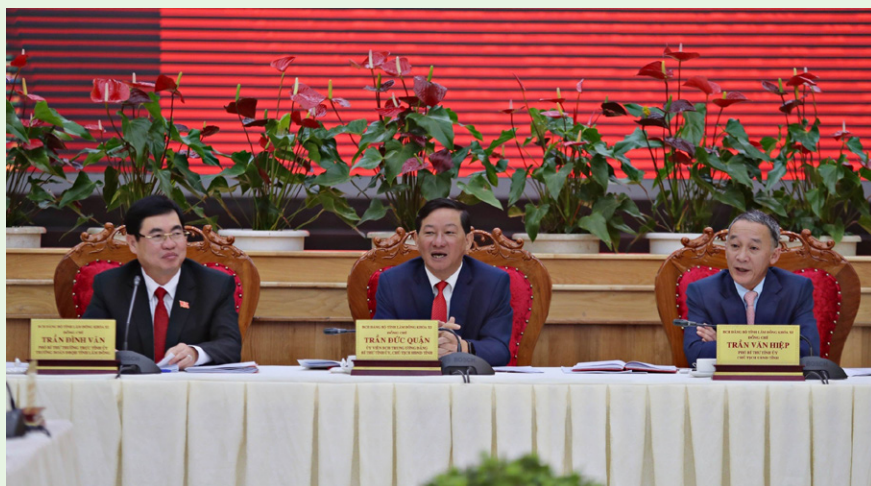
Các ý kiến, kiến nghị của cử tri, Đoàn ghi nhận để tiếp tục kiến nghị Quốc hội và các cơ quan chức năng liên quan xem xét, giải quyết trong thời gian tới.

Trong dịp này, đồng chí Phan Đình Trạc cùng Đoàn công tác đã trao tặng 20 suất quà, mỗi suất trị giá 1 triệu đồng tiền mặt cho các hộ gia đình chính sách, người có công trên địa bàn xã Quảng Ngãi; trao tặng 10 căn nhà tình nghĩa với tổng trị giá 500 triệu đồng cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Cát Tiên...

2. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14

Ngày 5/12, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị lần thứ 14 (mở rộng), khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để triển khai một số nội dung theo quy chế làm việc.

Hội nghị Tỉnh ủy Lâm Đồng lần thứ 14 được tổ chức



Các đồng chí chủ trì hội nghị.

để cho ý kiến vào các nội dung dự thảo quan trọng gồm: Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 22-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2022, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023; Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2024; Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024; Chương trình công tác Kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024; Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2023 và dự toán ngân sách Đảng năm 2024; Quyết định thành lập các Tiểu ban, Tổ Biên tập, Tổ Giúp việc chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 -2030...

Phát biểu khai mạc hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Trần Đức Quận yêu cầu các đại biểu tham dự hội nghị tập trung đi sâu đánh giá, phân tích những hạn chế, khó khăn cũng như các “điểm nghẽn” đang đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ để tìm giải pháp tháo gỡ trong năm 2024 - năm đặc biệt quan trọng để tăng tốc, bứt phá thực hiện các mục tiêu của nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Theo đó, các đại biểu thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thảo luận thẳng thắn, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng, chất lượng về: công tác lãnh

đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, sự điều hành của HĐND, UBND tỉnh và cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong đó nêu nơi nào, cấp nào, cán bộ nào, nhất là người đứng đầu lơ là, né tránh, đứng ngoài cuộc trong thực hiện nhiệm vụ; phân tích làm rõ về một số chỉ tiêu chủ yếu dự kiến không đạt so với kế hoạch đề ra như: Tốc độ tăng trưởng, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ thực hiện công trình trọng điểm...; lý giải những tồn tại đặt ra trong công tác quản lý đất đai, khoáng sản, xây dựng, trật tự đô thị, quản lý bảo vệ rừng; khó khăn trong các lĩnh vực: Môi trường đầu tư, bất động sản, giải phóng mặt bằng, tiếp cận vốn, quy hoạch, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, tài nguyên khoáng sản, thuế,...; tìm hướng giải quyết các khó khăn trong thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số...

Đồng thời nhận định về việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng cũng như nhận định tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, điều hành của các cấp chính quyền và chuyển biến trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nội chính, phòng chống tham nhũng...

Hội nghị lần này cũng thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023. Nội dung lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện công tâm, khách quan, đảm bảo đúng quy định.

Kết luận hội nghị, đồng chí Trần Đức Quận yêu cầu các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện đồng bộ, thực chất các mục tiêu, nhiệm vụ, thể hiện quyết tâm chính trị cao để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2024.

3. Kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa X

Ngày 7-8/12, HĐND tỉnh Lâm Đồng khoá X (nhiệm kỳ 2021 - 2026) tổ chức trọng thể kỳ họp thứ 12 - kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh được tổ chức nhằm xem xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; xem xét các báo cáo theo luật định và quyết định các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền. Tại kỳ họp này, HĐND tỉnh sẽ xem xét, cho ý kiến đối với 35 báo cáo và 43 dự thảo nghị quyết liên quan đến các lĩnh vực; đồng thời, tổ chức chất vấn và nghe trả lời chất vấn; thực hiện công tác nhân sự theo thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Phát biểu khai mạc kỳ họp, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Trần Đức Quận nhận định: Năm 2023 có ý nghĩa quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh có nhiều thời



Đồng chí Trần Đức Quận-UVBCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu tại kỳ họp.

cơ, thuận lợi đan xen không ít khó khăn, thách thức, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn và có những khó khăn, thách thức mới khó lường,... Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự phối hợp hỗ trợ của các bộ, ban, ngành Trung ương, cùng với sự quyết tâm, cố gắng, khát vọng vượt qua khó khăn, thách thức, kịp thời đề ra nhiều chủ trương, giải pháp đúng đắn và đã triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách, biện pháp điều hành theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân duy trì và phát triển sản xuất, bảo đảm an sinh, ổn định xã hội nên kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả khá quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, chúng ta đã phấn đấu đạt và vượt 14 chỉ tiêu, trong đó có 8 chỉ tiêu vượt và 6 chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch...

Tại kỳ họp, các địa biểu được nghe báo cáo: kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Công tác tham gia xây dựng chính quyền năm 2023, nhiệm vụ công tác năm 2024 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Kỳ họp thứ 12; Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2023; nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Kết quả công tác năm 2023 và nhiệm vụ công tác năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh; Kết quả công tác năm 2023 và nhiệm vụ công tác năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Kết quả công tác năm 2023 và nhiệm vụ công tác năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh...

Tại kỳ họp, HĐND tiến hành kiện toàn công tác nhân sự theo thẩm quyền. Các đại biểu HĐND tỉnh tiến hành bầu

cử bổ sung đồng chí Lê Thủy - Phó Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026. Bầu bổ sung đồng chí Ngô Kiểm - Chánh Thanh tra tỉnh giữ chức vụ Ủy viên UBND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026. Kết quả bầu bổ sung, đồng chí Lê Thủy đạt 58/59 phiếu (98,3%); đồng chí Ngô Kiểm đạt 59/59 phiếu (đạt tỷ lệ 100%).

Trong khuôn khổ kỳ họp, các đại biểu HĐND tiến hành thảo luận tại tổ về nội dung các báo cáo, dự thảo nghị quyết dự kiến trình kỳ họp, tập trung hiến kế giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Trong chương trình làm việc, dưới sự điều hành của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Trần Đức Quận, phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra với những câu hỏi chất vấn đã đi thẳng vào vấn đề; lãnh đạo các sở, ngành liên quan trả lời có trọng tâm, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước cử tri và Nhân dân.

Trong phiên chất vấn, nhiều đại biểu đã đặt nhiều câu hỏi liên quan đến lĩnh vực giáo dục, văn hoá - thể thao - du lịch, y tế, nông nghiệp, tài nguyên - môi trường...

Lãnh đạo các sở Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá - Thể thao và Du lịch; Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường... đã tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung thuộc thẩm quyền.

Đồng chí Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp thu các ý kiến đại biểu chất vấn và giải



Đại biểu HĐND tỉnh khoá X biểu quyết thông qua các nghị quyết quan trọng tại kỳ họp.

trình một số nội dung chủ yếu thuộc trách nhiệm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trong năm 2023. Đồng thời Chủ tịch UBND tỉnh cũng chỉ đạo một số vấn đề trọng tâm trong thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2024.

Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị: Ngay sau kỳ họp này, thành viên UBND tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị phân tích, làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và xây dựng kế hoạch cụ thể để khắc phục bằng được những hạn chế, yếu kém đã được UBND tỉnh báo cáo tiếp thu tại kỳ họp; đồng thời, triển khai thực hiện ngay các nội dung chất vấn mà cá nhân là người đứng đầu đã tiếp thu và hứa trước HĐND tỉnh và cử tri trong tỉnh; trong đó, phải xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công lãnh đạo ngành, địa phương, đơn vị trực tiếp chỉ đạo thực hiện, xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành việc khắc phục hạn chế, yếu kém, làm cơ sở để kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các ngành, địa phương, đơn vị.

Chủ tịch UBND tỉnh đã nêu rõ 12 thành tựu nổi bật về kinh tế - xã hội của tỉnh trong

năm 2023 và những hạn chế, yếu kém để các ngành, địa phương quan tâm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã trình bày trước kỳ họp về 12 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung trong năm 2024...

Phát biểu bế mạc, đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khẳng định: Hoạt động của HĐND tỉnh trong năm 2023 có nhiều chuyển biến tích cực, đảm bảo theo quy định của pháp luật; đã lựa chọn đúng những vấn đề quan trọng để ban hành các nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các vị đại biểu HĐND tỉnh cũng đã nâng cao chất lượng hoạt động, tiếp xúc cử tri, lắng nghe và phản ánh đầy đủ ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; thể hiện đầy đủ trách nhiệm của người đại biểu nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, HĐND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc đánh giá, rút kinh nghiệm, có chủ trương, biện pháp mạnh khắc phục cho được những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân đã được HĐND tỉnh phân tích, thảo luận tại kỳ họp

Trong phiên chất vấn và trả lời chất vấn, các vị đại biểu đã chất vấn với tinh thần trách nhiệm cao, thẳng thắn với những vấn đề của cử tri và của các địa phương quan tâm. Việc trả lời chất vấn của các thành viên UBND tỉnh đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Trong phần phát biểu, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đã có giải trình và phân tích sâu sắc, thể hiện trách nhiệm và quyết tâm cao của UBND tỉnh cũng như người đứng đầu của chính quyền tỉnh trong lãnh đạo, điều hành để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các lĩnh vực khác mà đại biểu HĐND tỉnh cũng như cử tri tỉnh nhà quan tâm.

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND, UBND tỉnh trình kỳ họp, HĐND tỉnh đã đồng thuận, nhất trí cao và thông qua Nghị quyết về giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và 42 nghị quyết với tỷ lệ thống nhất 100%.

Để tiếp tục khắc phục hạn chế, quyết tâm đạt được mục tiêu nhiệm vụ của năm 2024, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chỉ đạo: Nhiệm vụ đặt ra trong năm 2024 là hết sức nặng nề, HĐND tỉnh kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, tự lực tự cường, năng động, sáng tạo, chủ động khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua

sản xuất, vượt qua thách thức, cùng các cấp chính quyền với tinh thần quyết tâm cao nhất phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024...

4. Lâm Đồng và Khánh Hoà thống nhất đề xuất làm cao tốc Nha Trang - Đà Lạt

UBND tỉnh Lâm Đồng; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng và đại diện lãnh đạo một số sở, ngành và các địa phương liên quan.

Về phía tỉnh Khánh Hoà có các đồng chí: Nguyễn Hải Ninh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư

bên phân tích đánh giá là tối ưu nhất cho đến thời điểm hiện tại vì có tổng mức đầu tư thấp nhất, ít tác động đến rừng nhất.

Phương án này sẽ có hướng tuyến song song với Quốc lộ 27C, khá thuận lợi trong việc kết nối với hệ thống giao thông hiện có của khu vực; đồng thời, có tác dụng hỗ trợ cho Quốc lộ 27C khi những năm qua quốc lộ này thường xuyên gặp sự cố sạt lở, ách tắc giao thông vào mùa mưa bão và cũng sắp mãn tải.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn và lãnh đạo các địa phương của tỉnh Lâm Đồng có tuyến cao tốc đi qua tiếp tục có nhiều ý kiến trao đổi để làm rõ một số vấn đề liên quan đến hướng tuyến, các nút giao và kết nối giao thông đoạn qua tỉnh Lâm Đồng.

Đặc biệt, hai bên cũng dành thời gian để bàn bạc tìm giải pháp hình thành hướng tuyến tối ưu nhất để tránh tối đa việc tác động đến rừng và đề xuất, gỡ bỏ các phương án bảo vệ môi trường, cảnh quan, trồng rừng thay thế... sao cho hiệu quả và thực chất.

Các phương án như thay vì đào đất thì chuyển sang làm cầu cạn để tránh tác động đến rừng, đến giải phóng mặt bằng và mang tính ổn định lâu dài theo đề xuất của tỉnh Lâm Đồng cũng được đơn vị tư vấn tiếp thu giới thiệu vào các phương án tư vấn lần này, cũng thể hiện trách nhiệm và quyết tâm của 2 tỉnh dù chi phí đầu tư sẽ tăng thêm...

Kết luận buổi làm việc, lãnh đạo 2 tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hoà đã thống nhất cao về việc sẽ đề xuất chủ



Các đồng chí chủ trì buổi làm việc.

Ngày 9/12, tại thành phố Nha Trang, lãnh đạo hai tỉnh Khánh Hoà và Lâm Đồng đã có buổi làm việc để bàn bạc thống nhất phương án xây dựng đường bộ cao tốc Nha Trang (Khánh Hoà) - Liên Khương (Lâm Đồng) trên cơ sở chỉnh sửa bổ sung ý kiến của lãnh đạo hai tỉnh tại cuộc trao đổi làm việc vào tháng trước diễn ra tại TP Đà Lạt để tiến tới đề xuất Chính phủ cho phép đầu tư xây dựng tuyến cao tốc này trong thời gian tới theo hình thức PPP - hợp đồng BOT, có sự hỗ trợ của Nhà nước.

Dự buổi làm việc có các đồng chí: Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng; đồng chí Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch

Tỉnh uỷ Khánh Hoà; đồng chí Nguyễn Tấn Tuân - Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà cùng lãnh đạo các sở ngành, địa phương liên quan.

Trên cơ sở tiếp thu những ý kiến của lãnh đạo và các thành viên hai tỉnh tại buổi làm việc tháng trước, đại diện đơn vị tư vấn là Công ty tư vấn Trường Sơn đã trình bày các phương án hướng tuyến, sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan đến triển khai Dự án đường bộ cao tốc Nha Trang (Khánh Hoà) - Đà Lạt (Lâm Đồng).

Sau khi bàn bạc, về cơ bản, 2 tỉnh thống nhất lựa chọn phương án có chiều dài tuyến ngắn nhất (81,5km). Đây cũng là phương án được hai

trường đầu tư Dự án cao tốc này sớm (trước năm 2025) với quy mô đầu tư một lần hoàn chỉnh theo quy hoạch từ 22m đến 24,75m.

Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt nếu được đầu tư sẽ hình thành trục ngang kết nối vùng Tây Nguyên với Duyên hải Nam Trung Bộ, kết nối với các trục dọc, phát huy hiệu quả các dự án đã và đang đầu tư, kết nối các trung tâm kinh tế, cảng biển, đáp ứng nhu cầu vận tải; tạo dư địa, động lực, không gian phát triển vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, xóa đói giảm nghèo; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế không chỉ cho 2 tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hòa mà cả khu vực Tây Nguyên.

5. Thông xe 3 km cuối tuyến đèo Prenn

Sau hơn 10 tháng thi công, ngày 14/12, Dự án nâng

cấp, mở rộng đèo Prenn (TP Đà Lạt) dài 7,4km chính thức thông xe kỹ thuật toàn tuyến và được nghiệm thu đưa vào khai thác 3km đoạn từ thác Datanla đến cuối tuyến (giáp đường 3 Tháng 4).

Đúng 8 giờ sáng ngày 14/12, các đồng chí lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng gồm: Đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo một số sở, ngành; lãnh đạo tập đoàn Đèo Cả đã có mặt tại đoạn cuối tuyến đèo Prenn, giáp đường 3 Tháng 4 để chính thức khai trương đoạn 3km vừa hoàn thành.

Ngay sau đó, rất nhiều phương tiện (trừ xe tải) cũng đã được lưu thông trên đoạn đèo này. Ghi nhận của phóng viên, rất nhiều người dân và du khách đã chờ đợi để được trải nghiệm ở đoạn đèo mới vừa hoàn thành.

Đèo Prenn nằm trên Quốc lộ 20 là tuyến cửa ngõ kết nối TP Đà Lạt với sân bay Liên Khương, cao tốc Liên Khương - Prenn, là đường giao thông huyết mạch đi về TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Sau khi được nâng cấp mở rộng, đèo Prenn sẽ có mặt đường rộng 14,5m, 4 làn xe, một số khúc cua ngoặt nguy hiểm đã được thay đổi để mở rộng tầm nhìn.

Đoạn cuối tuyến vừa hoàn thành đã được nâng cấp khá rộng rãi, có độ cong mềm mại, nhiều đoạn được nắn lại để đảm bảo an toàn giao thông.

Đèo Prenn đi qua địa hình đồi núi cao, nhiều khúc cua nguy hiểm. Dọc đường đèo còn có nhiều điểm du lịch nổi tiếng như thác Datanla, thác Prenn, hồ Tuyền Lâm, Thiền viện Trúc Lâm... nên vào các dịp lễ, cuối tuần, lưu lượng xe rất lớn, thường xuyên xảy ra ùn tắc.

Bên cạnh đó, mặt đường cũ chỉ rộng 7m với 2 làn xe, gây khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro cho xe cộ khi lưu thông qua tuyến. Sau khi được nâng cấp mở rộng, đèo Prenn có mặt đường rộng 14,5m, 4 làn xe, góp phần khắc phục những hạn chế của tuyến đèo cũ.

Đèo Prenn đã được khởi công nâng cấp, mở rộng từ tháng 2/2023. Dự án có tổng mức đầu tư 553 tỉ đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, liên danh Đèo Cả là đơn vị thi công.

Đại diện đơn vị thi công cho biết đây là dự án đặc thù do có địa hình hiểm trở, phức tạp với một bên là vách núi, một bên là vực sâu với độ cao rất lớn. Điều này đặt ra yêu cầu



Người dân lưu thông trên cung đèo vừa mở rộng lên 4 làn xe.

rất cao về kỹ thuật và phương án tổ chức thi công chặt chẽ để đảm bảo an toàn cho người lao động trực tiếp tại công trường cũng như cho người lưu thông qua đèo sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

Thêm vào đó, mùa mưa năm nay diễn biến hết sức phức tạp, mưa lớn kéo dài từ tháng 6 đến tháng 9 làm ảnh hưởng lớn đến khâu tổ chức thi công ở công trường. Nguy hiểm hơn là thời tiết mưa lớn gây hiện tượng sụt trượt đất, đặc biệt là với địa hình đèo dốc như tại Prenn, làm thay đổi hiện trạng công trình, nhà thầu phải điều chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức thi công dẫn đến ảnh hưởng tới tiến độ.

Để đáp ứng được tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, nhà thầu Đèo Cả đã tăng cường nhân lực, máy móc thiết bị, tổ chức tăng ca, có những hạng mục thay ca thi công 24/24 giờ liên tục không nghỉ để bù đắp tiến độ.

Đoạn còn lại hiện đang tiếp tục được đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa đoạn đầu tuyến, tiếp giáp với cao tốc Liên Khương vào sử dụng.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Ngày 09/11/2023, tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, trong đó xác định mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chủ yếu và một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục ưu tiên tăng trưởng gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; Đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và năng lực nội sinh của nền kinh tế; Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, chính sách; khơi thông các nguồn lực; xử lý hiệu quả các vướng mắc để phát triển các loại thị trường ổn định, an toàn, lành mạnh, bền vững; nâng cao hiệu quả việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng chiến lược trọng điểm, quan trọng quốc gia; Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội, hợp tác công - tư; có cơ chế, chính sách đặc thù tạo đột phá trong thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, nhất là trong các ngành, lĩnh vực mới nổi, bảo đảm kết nối với khu vực kinh tế trong nước, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng; Quan tâm phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế ngang tầm với phát triển kinh tế; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Chăm lo các đối tượng chính sách; Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; Tiếp tục hoàn thiện, xây

dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp, quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội; gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) từ 6,0 - 6,5%.

(2) GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.700 - 4.730 đôla Mỹ.

(3) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1 - 24,2%.

(4) Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4,0 - 4,5%.

(5) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 4,8 - 5,3%.

(6) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 26,5%.

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 69%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 28 - 28,5%.

(8) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm trên 1%.

(10) Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt khoảng 13,5 bác sĩ.

(11) Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt khoảng 32,5 giường bệnh.

(12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,1% dân số.

(13) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 80%.

(14) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95%.

(15) Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 92%.

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Thứ nhất, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác, nỗ lực giải quyết các điểm nghẽn, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), bám sát định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Thứ hai, tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa



Năm 2024 phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) từ 6,0 - 6,5%.

thủ tục hành chính, quy định kinh doanh. Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng.

Thứ ba, đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống đường cao tốc, nâng cấp các sân bay, bến cảng, hạ tầng đô thị, hạ tầng liên vùng.

Thứ tư, tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường năng lực nội sinh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các ngành, lĩnh vực mới nổi, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả.

Thứ năm, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Thứ sáu, phát triển toàn

diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Thứ bảy, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

Thứ tám, thúc đẩy phát triển liên kết vùng, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa và kinh tế đô thị.

Thứ chín, tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thứ mười, tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc

lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Mười một, triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; khai thác hiệu quả cơ hội từ các quan hệ đối tác, hiệp định thương mại tự do; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam.

Mười hai, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước. Tuyên truyền về khát vọng phát triển quốc gia, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt. Thực hiện tốt tuyến tin bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII)

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) đã thông qua các nghị quyết: “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ

trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” và Nghị quyết về “Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”. Đây được xem là những nghị quyết có ý nghĩa chiến lược trong giai đoạn hiện nay, góp phần xây dựng đất nước phát triển, phồn vinh hạnh phúc.

- Quan điểm của nghị quyết về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới khẳng định: “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện là đầu tư cho xây dựng, bồi đắp “nguyên khí quốc gia” và phát triển bền vững; là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội”. Những quan điểm

của Đảng về đội ngũ trí thức trong nghị quyết thể hiện tư duy và hành động nhất quán của Đảng là xác định đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Nghị quyết cũng xác định “Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng, học thuật, thực hành dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tạo môi trường, điều kiện và động lực để phát huy vai trò, sự cống hiến đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức”. Trên cơ sở nghị quyết của Đảng, Chính phủ, các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thật tốt các chính sách, biện pháp phù hợp nhằm đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác lãnh đạo, phát triển đội ngũ trí thức; tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức; phát triển, thu hút, đãi ngộ và tôn vinh đội ngũ trí thức; tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để trí thức khởi nghiệp và lao động sáng tạo, phát huy tài năng, trí tuệ của tập thể và cá nhân các nhà khoa học.

- Việc ban hành Nghị quyết về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” chính là việc tổng kết, đúc rút kinh nghiệm sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong 10 năm qua, dù thế giới và khu vực có những diễn biến bất thường, có thời điểm khó lường, xung đột, chiến tranh nổ ra ở nhiều nơi, song với đường lối chiến lược quốc phòng đúng đắn của Đảng, nhất là chiến lược quốc phòng “3 không” và hiện nay là “4 không”, Việt Nam vẫn giữ vững được môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Nghị quyết Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra dự báo là: “Trong giai đoạn tới, thế giới và khu vực sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Dù hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng sẽ có nhiều khó khăn, thách thức mới. Đặc biệt trong nước, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã từng cảnh báo vẫn còn hiện hữu, có mặt sẽ diễn biến phức tạp và gay gắt hơn.

Việc ban hành Nghị quyết về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” một lần nữa khẳng định Đảng ta luôn giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt nguyên tắc dựa vào dân, “dân là gốc”, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng “thế trận lòng dân” để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, thể hiện ngày càng rõ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong bối cảnh tình hình khu vực và trong nước chứa đựng nhiều nguy cơ bất ổn, kinh tế toàn cầu suy thoái song Việt Nam vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, cùng với đó là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Các chính sách xã hội đã không ngừng được hoàn thiện theo hướng tiến bộ và công bằng.

Nghị quyết về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng

chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới tiếp tục kế thừa nhiều nội dung của Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI trước đây và có bổ sung, phát triển những nội dung mới để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước. Nghị quyết đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, mục tiêu tổng quát đến năm 2030 là: “Xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hoàn thiện chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững...”. Tầm nhìn đến năm 2045 sẽ tạo ra hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện. Việt Nam nằm trong nhóm quốc gia có chỉ số phát triển con người (HDI) cao trên thế giới.

Chính sách xã hội ở Việt Nam là chính sách đối với con người, vì con người, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Xây dựng và thực hiện chính sách xã hội phải luôn lấy con người là trung tâm.

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, luôn được tỏa sáng, phát huy trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước rất vẻ vang của dân tộc Việt Nam ta. Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, các cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nghị quyết xác định, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 đòi hỏi phải đẩy mạnh, phát huy cao độ truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Nghị quyết xác định 7 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ phát triển mới; bổ sung, hoàn thiện luật pháp, chính sách sát hợp với tình hình mới để phát huy tốt hơn nữa sức mạnh của tất cả các tầng lớp Nhân dân, khơi dậy ý chí và khát vọng phát triển của toàn dân tộc. Đặc biệt, để tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc cần tiếp tục công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch vững mạnh toàn diện; giữ vững vai trò tiên phong, hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng và phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong xây dựng và thực hiện chính sách đoàn kết toàn dân tộc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội...

Với việc ban hành, thực hiện tốt các nghị quyết Hội

ngị Trung ương 8 sẽ là tiền đề quan trọng để Việt Nam hoàn thành các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra và đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển ổn định, lâu dài của đất nước.

THÔNG TIN THẾ GIỚI

1. Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Võ Văn Thưởng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình và Phu nhân thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam từ ngày 12 - 13/12/2023.

Chuyến thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình và Phu

nhân có ý nghĩa hết sức quan trọng, diễn ra đúng vào dịp Kỷ niệm 15 năm quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc (2008 - 2023); là sự nối tiếp các hoạt động giao lưu cấp cao giữa hai Đảng, hai nước từ sau chuyến thăm lịch sử tới Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (30/10 - 01/11/2022); khẳng định sự coi trọng, ưu tiên hàng đầu của cả Việt Nam và Trung Quốc đối với việc củng cố, phát triển quan hệ ổn định, vững chắc, bền vững, vì lợi ích chung của hai nước.

Trong khuôn khổ các hoạt động của chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã hội đàm với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; hội kiến với Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ; dự tiệc chiêu đãi cấp Nhà nước và tham dự chương trình Gặp gỡ nhân sĩ hữu nghị, thế hệ trẻ Việt Nam - Trung Quốc cùng nhiều hoạt động khác. Hai bên đã ký kết



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì lễ đón Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình.

36 văn bản thỏa thuận hợp tác trên nhiều lĩnh vực.

Tại cuộc hội đàm giữa Tổng Bí thư hai nước, trong bầu không khí thân tình, hữu nghị, chân thành, thẳng thắn, hai bên đã đi sâu trao đổi về tình hình mỗi Đảng, mỗi nước, quan hệ hai Đảng, hai nước và những vấn đề khu vực, quốc tế cùng quan tâm; nhất trí xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, trên nguyên tắc hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, kiên trì giải quyết các bất đồng thông qua biện pháp hòa bình.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề nghị hai bên cùng thực hiện tốt những nhận thức chung cấp cao, tôn trọng các lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhau, không làm phức tạp thêm tình hình, giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) phù hợp với UNCLOS 1982.

Hai bên ra Tuyên bố chung về tiếp tục làm sâu sắc và nâng tầm quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, xây dựng cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược. Nội dung Tuyên bố chung nhấn mạnh: Trung Quốc kiên trì chính sách hữu nghị với Việt

Nam, coi Việt Nam là hướng ưu tiên trong ngoại giao láng giềng. Phía Việt Nam khẳng định luôn coi quan hệ với Trung Quốc là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Hai bên xác định rõ các phương hướng hợp tác lớn giữa hai nước là: Tăng cường trao đổi chiến lược, kiên trì đối xử bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, củng cố hơn nữa tin cậy chính trị; hợp tác quốc phòng, an ninh thực chất hơn; hợp tác thực chất sâu sắc hơn; nền tảng xã hội vững chắc hơn; phối hợp đa phương chặt chẽ hơn; bất đồng được kiểm soát và giải quyết tốt hơn.

2. Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 28 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu

Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 28 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP28) diễn ra từ ngày 30/11 đến ngày 12/12/2023, tại thành phố Dubai, Các tiểu Vương quốc Arab Thống nhất (UAE), với chủ đề "Gắn kết - hành động - hiệu quả" đã ra lời kêu gọi đẩy nhanh hành động vì khí hậu toàn cầu. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam dự Hội nghị.

Hội nghị COP28 năm 2023 có sự tham dự của hơn 90.000 đại biểu, trong đó có hơn 140 nguyên thủ, nhà lãnh đạo các quốc gia, diễn ra vào thời điểm then chốt cho hành động toàn cầu về biến đổi khí hậu. Nhiệt độ tăng cao kỷ lục và tác động khủng khiếp của các hiện tượng thời tiết cực đoan như cháy rừng, lũ lụt, bão và hạn hán trên toàn thế giới

đang khiến việc giải quyết các vấn đề khí hậu ngày càng trở nên cấp bách. Báo cáo Ngân sách Carbon toàn cầu do các nhà khoa học từ hơn 90 tổ chức thực hiện và được công bố ngày 05/12/2023 tại Hội nghị COP28 cho thấy các quốc gia sẽ thải ra tổng cộng 36,8 tỷ tấn CO₂ từ nhiên liệu hóa thạch trong năm 2023, tăng 1,1% so với năm 2022. Nếu tính cả lượng khí thải từ việc sử dụng đất, lượng khí thải CO₂ toàn cầu sẽ ở mức 40,9 tỷ tấn trong năm 2023.

Các cuộc thảo luận về tương lai của nhiên liệu hóa thạch là vấn đề trọng tâm tại Hội nghị. Đây là vấn đề mà các đại biểu từ gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ đang nỗ lực tìm tiếng nói chung tại COP28. Khoảng 80 quốc gia đã lên tiếng yêu cầu một thỏa thuận về việc chấm dứt sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Tuy nhiên, một số quốc gia khác phản đối đưa cam kết loại bỏ nhiên liệu hóa thạch vào thỏa thuận tại COP28. Qua nhiều vòng thảo luận, tại Hội nghị, các quốc gia đã thông qua các cam kết bao gồm tăng gấp 3 lần sản lượng năng lượng tái tạo, tăng gấp đôi hiệu quả sử dụng năng lượng đến năm 2030 và cắt giảm mạnh lượng khí thải methane. Ngoài ra, sự ra mắt chính thức của Quỹ "Tổn thất và thiệt hại" nhằm giúp các quốc gia dễ bị tổn thương đối phó với những tác động ngày càng tổn kém và thiệt hại của thảm họa khí hậu. Theo thống kê của Hội đồng Bảo vệ Tài nguyên Thiên nhiên, tổng số tiền cam kết cho đến nay là gần 600 triệu USD. Theo Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) của



Hội nghị COP28 là dịp giới thiệu kinh nghiệm và quảng bá thông tin, hình ảnh ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam với thế giới.

Liên hợp quốc, đến nay, 130 quốc gia đã ký kết cam kết về năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng. Ngoài ra, khoảng 50 công ty dầu khí chiếm 40% sản lượng toàn cầu đã ký một thỏa thuận không ràng buộc về không phát thải khí methane và chấm dứt tình trạng phát thải thường xuyên vào năm 2030. Các công ty này cũng cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đây là những cam kết tự nguyện không giống như các quyết định được đưa ra với sự đồng thuận của gần 200 quốc gia tại COP28. Tại COP28, các quốc gia tham dự đã công bố 27 dự án mới có quy mô từ 150.000USD đến 500 triệu USD. Một trong những dự án lớn nhất là dự án giữa các tập đoàn, trong đó có Bunge và Google, phối hợp với Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên (Nature Conservancy) và bang Para của Brazil nhằm thúc đẩy nông nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường. COP28 đánh dấu lần đầu tiên vấn đề nông nghiệp được tập trung thảo luận tại một hội nghị thường niên về khí hậu toàn cầu, với ngày 10/12 được dành

riêng cho chủ đề nông nghiệp và lương thực.

Tuy nhiên, một số đại biểu cho rằng, những cam kết và kết quả đạt được từ Hội nghị chưa đủ mạnh. Theo Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres, các cam kết cắt giảm khí thải tại Hội nghị vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cấp thiết hiện tại. Phát biểu tại ngày làm việc thứ 4 của COP28, Tổng thư ký Guterres nhận định những cam kết về cắt giảm khí methane thải ra môi trường “là một bước đi đúng đắn”. Tuy nhiên, nhà lãnh đạo Liên hợp quốc cũng cho rằng những cam kết này vẫn còn dưới mức cần thiết rất xa để đối phó với tình hình diễn biến phức tạp hiện tại. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cảnh báo những cam kết đưa ra tại COP28 đến thời điểm này sẽ chỉ giúp giảm 30% lượng phát thải khí nhà kính của ngành năng lượng cần cắt giảm vào năm 2030 để ngăn chặn Trái Đất ấm lên.

Trong bài phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh hành động khí hậu thế giới trong khuôn khổ COP28 (ngày 02/12/2023),

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu bật phương châm “đã nói là làm, đã cam kết phải thực hiện”, coi đây là chìa khóa để củng cố lòng tin giữa các quốc gia và khai thông bế tắc trong đàm phán về biến đổi khí hậu; nhấn mạnh cần có nhận thức, tư duy, phương pháp luận, cách tiếp cận mới, chủ động, tích cực, thiết thực và hiệu quả hơn và hành động thống nhất mang tính toàn cầu để ứng phó với biến đổi khí hậu. Thủ tướng đề cao trách nhiệm của mỗi quốc gia, chủ nghĩa đa phương, công bằng, công lý khí hậu; thông tin về những biện pháp Việt Nam đã triển khai kể từ Hội nghị COP26 đến nay với trách nhiệm đối với toàn cầu và toàn dân.

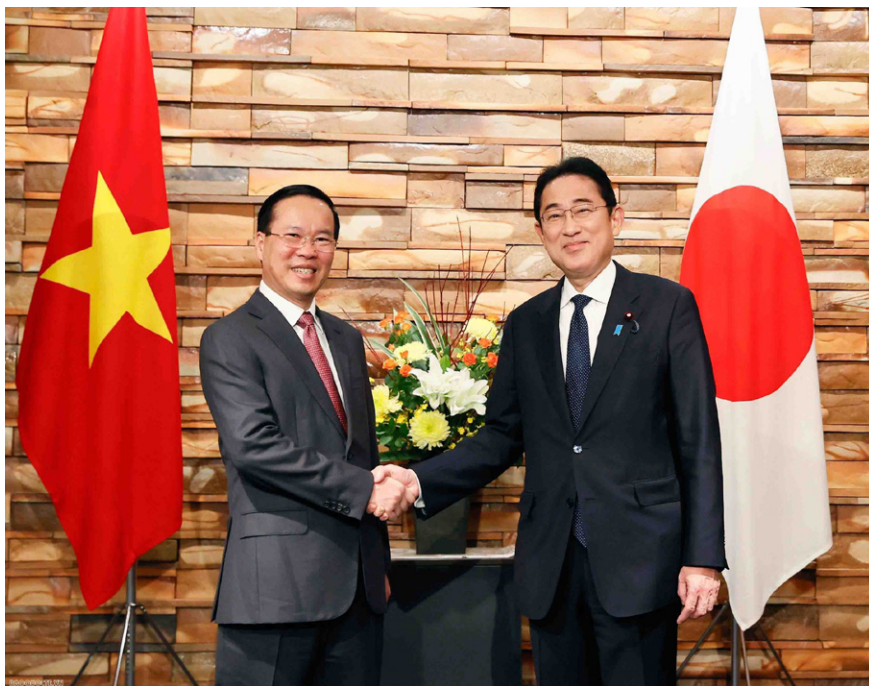
Dự và phát biểu tại Tọa đàm về “Đẩy nhanh chuyển đổi điện than” (02/12), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, Việt Nam đã đến lúc cần chuyển đổi sang một nguồn năng lượng sạch hơn so với điện than; khẳng định chuyển đổi năng lượng là yêu cầu khách quan, lợi ích chiến lược và ưu tiên hàng đầu của tất cả các quốc gia, song trong quá trình đó cần đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế, an ninh năng lượng quốc gia và việc làm cho người dân, tránh gây ra các cú sốc cho người lao động; nhấn mạnh Việt Nam sẽ hoàn thiện thể chế, khuôn khổ pháp luật, cơ chế chính sách để chuyển đổi sang năng lượng tái tạo với lộ trình và bước đi phù hợp với bối cảnh quốc gia.

3. Kết quả chuyến thăm chính thức Nhật Bản của Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng

Nhận lời mời của Nhà nước Nhật Bản, Chủ tịch nước

Võ Văn Thưởng và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm chính thức Nhật Bản từ ngày 26 - 30/11/2023. Chuyến thăm diễn ra vào thời điểm hai nước kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, là điểm nhấn nổi bật và quan trọng nhất trong chuỗi khoảng 500 sự kiện kỷ niệm trong năm 2023.

Chuyến thăm có kết quả quan trọng và toàn diện, trong đó dấu ấn nổi bật là việc hai bên đã ra Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ lên “Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình và thịnh vượng tại châu Á và trên thế giới”. Tuyên bố chung khẳng định mong muốn của hai nước cùng thúc đẩy quan hệ hợp tác trên mọi lĩnh vực lên tầm cao mới và mở rộng sang những lĩnh vực hợp tác mới; nhấn mạnh các nguyên tắc nền tảng định hướng quan hệ Việt Nam - Nhật Bản. Việt Nam và Nhật Bản thống nhất tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế đối thoại song phương, tăng cường hợp tác thực chất, hiệu quả trong lĩnh vực quốc phòng, nhất trí đẩy mạnh hợp tác về an toàn và an ninh trên biển thông qua việc tăng cường các hoạt động hợp tác, bao gồm huấn luyện chung, chia sẻ thông tin và nâng cao năng lực của lực lượng cảnh sát biển hai nước. Hai bên cũng tái khẳng định cam kết đẩy mạnh các nỗ lực nhằm giải quyết các khó khăn còn tồn đọng trong quá trình thực hiện các dự án ODA của Nhật Bản. Hai bên đã đạt nhất trí cao về định hướng lớn, quan trọng trong thời gian tới, ký kết 5 văn kiện hợp tác trong chuyển đổi năng lượng, y tế, nâng cao năng lực thực thi



Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng và Thủ tướng Nhật Bản Kishida Fumio.

pháp luật trên biển, vệ tinh vũ trụ, di sản văn hóa.

Đặc biệt, trong phát biểu tại Quốc hội Nhật Bản (29/11), Chủ tịch nước đã truyền tải thông điệp về một đất nước Việt Nam đổi mới mở cửa, yêu chuộng hòa bình, khát vọng phát triển, về chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Điềm lại chặng đường 50 năm quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam - Nhật Bản, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng khẳng định quan hệ hai nước là “Lương duyên trời định”. Chủ tịch nước chia sẻ tầm nhìn và định hướng lớn để triển khai hiệu quả Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình và thịnh vượng tại châu Á và trên thế giới, bày tỏ quyết tâm cùng Nhật Bản xây dựng quan hệ hai nước thực sự là: “Bạn bè chân thành, đối tác tin cậy, hợp tác chiến lược, tương lai bền vững”.

Chuyến thăm diễn ra với gần 40 hoạt động chính, thể hiện sự tin cậy, gắn bó cao giữa lãnh đạo, nhân dân hai nước. Chính giới và nhân dân Nhật Bản dành cho Chủ tịch nước cùng Phu nhân và đoàn đại biểu Việt Nam mức đón tiếp hết sức trọng thị, đặc biệt. Nhà vua và Hoàng hậu Nhật Bản đã chiêu đãi và trao đổi thân tình, trọng thị với Chủ tịch nước và Phu nhân. Chủ tịch nước đã có nhiều cuộc trao đổi tiếp xúc với lãnh đạo của Hoàng gia, Chính phủ, Quốc hội và đông đảo các tổ chức kinh tế-xã hội, hội hữu nghị, các chính trị gia có nhiều đóng góp cho quan hệ Nhật Bản - Việt Nam...; cùng lãnh đạo và bạn bè Nhật Bản dự Lễ kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao được tổ chức trọng thể tại Nhà khách Hoàng gia Minh Trị.

Chuyến thăm của Chủ tịch nước có dấu ấn quan trọng, mở ra một giai đoạn hợp tác mới giữa hai nước với các ưu tiên cần tập trung triển khai

cụ thể trong khuôn khổ quan hệ mới Đối tác Chiến lược toàn diện. Trong đó, trước tiên là tiếp tục tăng cường sự tin cậy chính trị thông qua duy trì giao lưu, tiếp xúc cấp cao hàng năm bằng nhiều hình thức linh hoạt trên các kênh Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, tạo nền tảng vững chắc cho quan hệ hai nước trên tất cả các lĩnh vực. Hai là, định ra phương hướng triển khai quan hệ trong các lĩnh vực. Tăng cường kết nối nguồn nhân lực, đẩy mạnh các hoạt động giao lưu nhân dân, hợp tác địa phương, tạo sự hiểu biết, tin cậy, hợp tác hiệu quả, thực chất. Nhật Bản tiếp tục hỗ trợ Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo cán bộ cấp chiến lược. Ba là, tiếp tục phối hợp chặt chẽ tại các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế như Liên Hợp Quốc, ASEAN, Mê Công, APEC...

VĂN BẢN MỚI

1. Công văn số 3286-CV/TU về tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024

Ngày 27/11/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 3286-CV/TU về tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024.

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, áp lực lạm phát, chi phí nguyên vật liệu tăng cao, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, gây khó khăn, thiệt hại về tài sản và đời sống nhân dân; trước tình hình đó, Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân các

dân tộc tỉnh Lâm Đồng đã nỗ lực, quyết tâm cao, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh nên đạt những kết quả quan trọng: Kinh tế tiếp tục phát triển; sản xuất nông nghiệp khẳng định là trụ đỡ của nền kinh tế; sản xuất công nghiệp tiếp tục ổn định và tăng trưởng. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được chú trọng; tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, nghệ thuật, hoạt động kỷ niệm với quy mô, chất lượng đẳng cấp quốc tế, thu hút đông đảo khách du lịch đến Lâm Đồng. Quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực.

Để chuẩn bị tốt nhất các điều kiện phục vụ Nhân

Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc, chủ động, tích cực thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là người có công với cách mạng, gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, đồng bào các địa phương bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, công



Đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tặng quà Tết Quý Mão 2023 và công trình trị giá 600 triệu đồng cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương.

dân đón mừng năm mới và vui xuân, đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, tạo khí thế phấn khởi, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết

nhân, người lao động, người bị mất việc làm,...bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui xuân, đón Tết. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng, bà mẹ

Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong những ngày Tết, nhất là ở vùng khó khăn, vùng sâu, xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Thực hiện nghiêm công tác quản lý và tổ chức lễ hội theo quy định, bảo đảm các hoạt động lễ hội, vui xuân, kỷ niệm ngày truyền thống, hội nghị tổng kết năm, gặp mặt đầu năm thiết thực, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hóa của dân tộc và phong tục, tập quán tốt đẹp của từng địa phương. Cấp ủy, chính quyền các địa phương căn cứ vào tình hình thực tiễn, quyết định việc tổ chức bắn pháo hoa chào mừng năm mới 2024 và Tết Nguyên đán Giáp Thìn phù hợp với điều kiện, khả năng của địa phương, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, không sử dụng ngân sách Nhà nước và tuân thủ đúng quy định.

3. Không tổ chức thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; nghiêm cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; cán bộ lãnh đạo các cấp chỉ được dự lễ chùa, lễ hội khi được phân công; không tham gia các hoạt động mê tín; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định cho hoạt động lễ hội, vui chơi,... Thực hiện nghiêm Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và Quy định những điều đảng viên không được làm.

4. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch, bệnh. Tăng cường công tác dự báo và quản lý thị trường, bình ổn giá, bảo đảm cân đối hàng hoá, dịch vụ phục vụ Nhân dân đón Tết. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, tích trữ, đẩy giá hàng hoá tăng cao bất thường để thu lợi bất chính. Chủ động có kế hoạch bảo đảm đủ phương tiện vận chuyển hàng hoá và phục vụ Nhân dân, kiều bào ta từ nước ngoài về quê đón Tết. Có kế hoạch cụ thể, bố trí cán bộ, nhân viên trực Tết, kịp thời xử lý, giải quyết hiệu quả mọi công việc, tình huống phát sinh; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo trong dịp nghỉ Tết. Các cơ quan, tổ chức phải bảo đảm tất cả cán bộ, công chức, người lao động trở lại làm việc bình thường sau đợt nghỉ Tết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ ngay từ những tháng đầu năm 2024.

5. Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn thông tin, an ninh không gian mạng. Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, sẵn sàng phương án ngăn chặn, xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; xử lý nghiêm các vi phạm, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa - xã hội của đất nước, địa phương. Tăng cường

công tác tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ; quản lý, bảo vệ rừng. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng pháo và vật liệu nổ.

6. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành việc tổng kết công tác năm 2023 trước ngày 10/01/2024, để triển khai ngay nhiệm vụ năm 2024. Nghiêm túc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn này, góp phần thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ đề ra.

7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tăng cường tuyên truyền về những thành tựu của đất nước, địa phương, các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội trong dịp Tết; nâng cao ý thức tự giác của Nhân dân thực hiện các quy định về an toàn giao thông, sử dụng pháo và vật liệu nổ; phòng, chống dịch, bệnh; chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

8. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nắm tình hình triển khai thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Công văn này.

2. Công văn số 3363-CV/TU về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng

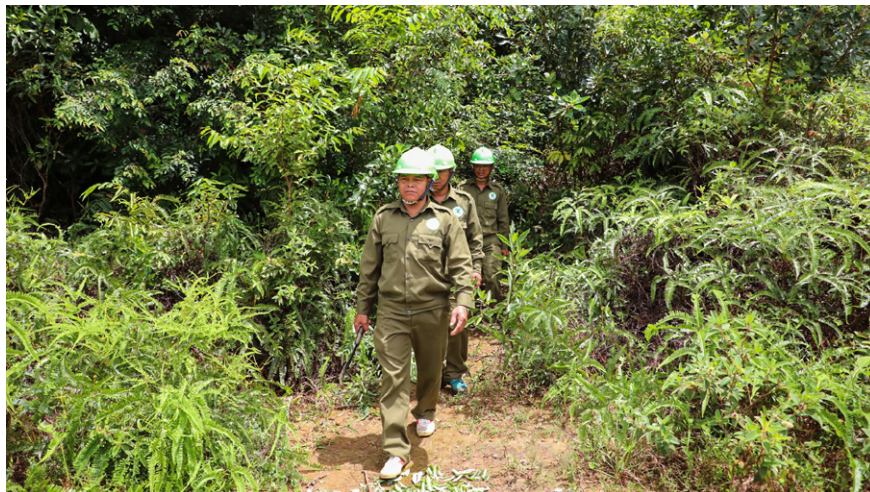
Ngày 12/12/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành

Công văn số 3363-CV/TU về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Công tác quản lý, bảo vệ rừng trong thời gian qua có chuyển biến tích cực, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, số vụ vi phạm và diện tích phá rừng giảm đáng kể (*tính đến 30/11/2023, tổng số vụ vi phạm 192 vụ, giảm 60 vụ (23,8%) so với thời điểm 30/11/2022*); số vụ vi phạm huyện Đam Rông, Đà Huoai giảm mạnh. *Tuy nhiên*, bên cạnh những kết quả đạt được, vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục diễn biến phức tạp, số vụ vi phạm cao, diện tích thiệt hại lớn xảy ra ở một số địa phương như: Đà Lạt, Lạc Dương, Đức Trọng, Bảo Lâm, Đơn Dương, Lâm Hà.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng trong thời gian tới, nhất là những tháng cuối năm 2023 và dịp nghỉ lễ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu: Ban cán sự đảng UBND tỉnh, thành ủy, huyện ủy, đơn vị chủ rừng, tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định pháp luật, tinh thần các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Ban Bí thư, Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đặc biệt là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện



Lực lượng quản lý, bảo vệ rừng tuần tra bảo vệ rừng.

ng nghiêm túc Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; Đề án của UBND tỉnh “*Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030*” (Nghị quyết số 10- Q/TU).

2. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng; thường xuyên tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh theo quy định các hành vi vi phạm. Tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác trong dịp nghỉ lễ, Tết; bảo đảm bố trí cán bộ thường xuyên túc trực, tuần tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng ngày nghỉ lễ, tết để thực hiện các hành vi vi phạm.

3. Tiếp tục thực hiện quyết liệt việc thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm, tổ chức

trồng lại rừng ngay khi giải tỏa và quản lý chặt chẽ diện tích rừng đã trồng. Tiếp tục thực hiện việc trồng rừng, trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 2209/KH-UBND, ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh về trồng 50 triệu cây xanh. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức Tết trồng cây nhân dịp đầu năm mới.

4. Các đồng chí Bí thư thành ủy, huyện ủy; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan nêu cao vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng theo yêu cầu tại Nghị quyết số 10-NQ/TU. Địa phương, đơn vị nào tiếp tục để xảy ra việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng mà không kịp thời chỉ đạo, kiểm tra, phát hiện, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân vi phạm một cách nghiêm minh; không giải tỏa, trồng rừng lại ngay thì người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

NGHỊ QUYẾT CỦA TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH, XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NĂM 2024

 BAN BIÊN TẬP

Ngày 06/12/2023, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TU về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024.

Trên cơ sở đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2023; Tỉnh ủy đã đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho năm 2024.

Năm 2024 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, với quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Tỉnh ủy xác định chủ đề năm là: **“Trách nhiệm - Nêu gương - Kỷ cương - Hiệu quả”**.

Với mục tiêu: Phát huy lợi thế, tận dụng thời cơ, huy động mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp, trọng tâm là tháo gỡ điểm nghẽn về cơ chế, chính sách tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện, bền vững. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hướng đến nền kinh tế tăng trưởng xanh, tuần hoàn; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ưu tiên thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng, liên vùng.

Chú trọng thu hút, đào



Năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Lâm Đồng đạt 6,02% so với cùng kỳ.

tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phát huy giá trị, bản sắc văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa các diễn biến phức tạp từ sớm, từ xa. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị,

đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp tình hình thực tế; kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển.

Trên cơ sở đó, tập trung thực hiện các chỉ tiêu:

1. Chỉ tiêu kinh tế - xã hội:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 7,2 - 7,8% (Quy mô GRDP theo giá hiện hành đạt 127.000

- 127.700 tỷ đồng); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng từ 5,1 - 5,2%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng từ 7,7 - 8,7%; khu vực dịch vụ tăng từ 9 - 10%.

- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm từ 36,1 - 36,6%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm từ 19,4 - 19,5%; ngành dịch vụ chiếm từ 44 - 44,4%.

- GRDP bình quân đầu người khoảng 95 - 95,3 triệu đồng, tốc độ tăng năng suất lao động bình quân từ 6,0 - 7,0%.

- Tổng mức đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 34 - 36% GRDP.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 14.150 tỷ đồng, tăng 7% so thực hiện năm 2023; trong đó, thu từ thuế, phí đạt 8.000 tỷ đồng, tăng 6%.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 985 triệu USD, tăng 6% so cùng kỳ.

- Tổng lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú 7.600 nghìn lượt, tăng 13,4% so cùng kỳ; trong đó khách quốc tế 550 nghìn lượt, tăng 37,5% so cùng kỳ.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 82% trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ chiếm 23,7%.

- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 1,2%; trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2%.

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 0,5 - 1% (tương ứng giảm 1.805 hộ đến 3.610 hộ); trong đó tỷ lệ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 1 - 2% (tương ứng giảm từ 800 hộ đến 1.600 hộ).

- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân 93,65%; tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 30%; đạt 9,1 bác sĩ/vạn dân; số giường bệnh/vạn dân đạt 22,8 giường bệnh.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,0%.

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 83,1%; tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương 82%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 91,8%; tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa 95%; tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 100%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh 89%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 98%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 95,6%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 78%; tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 97,5%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 54,5%.

- Có thêm 02 xã nông thôn mới (nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên 111 xã, đạt 100% số xã), 16 xã nông thôn mới nâng cao, 7 xã nông thôn mới kiểu mẫu; các huyện Bảo Lâm, Lạc Dương, Di Linh, Đạ Huoai và Đam Rông hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới; 02 huyện Đơn Dương, Đạ Tẻh hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.

2. Chỉ tiêu xây dựng Đảng - hệ thống chính trị:

- Có 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện đăng ký, cam kết tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, năng lực chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định

của Đảng về nêu gương theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% trên tổng số đảng viên toàn Đảng bộ; thành lập ít nhất 01 tổ chức cơ sở đảng trong khu công nghiệp.

- 100% cấp ủy cơ sở, đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch về công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, giám sát theo quy định.

Đồng thời Tỉnh ủy đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết:

1. Về kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Tập trung tái cấu trúc nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch được phê duyệt; sớm hoàn thiện các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới. Triển khai Quy hoạch chi tiết và các thủ tục đầu tư Trung tâm hành chính - chính trị mới theo Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Quan tâm bố trí nguồn lực cho công tác quy hoạch; rà soát, điều chỉnh những quy hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với quy hoạch cấp trên. Nghiên cứu triển khai các kế hoạch, đề án phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí

hậu, đô thị tăng trưởng xanh, xây dựng đô thị thông minh; lấy đô thị làm động lực phát triển vùng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm về quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, trật tự đô thị.

- Tập trung chỉ đạo rà soát, tháo gỡ những rào cản về cơ chế, chính sách, nhất là lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, giảm các đầu mối và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; thu hút nhà đầu tư đủ năng lực, có sức lan tỏa nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm quản lý đất đai; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Lâm nghiệp, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và tỉnh; tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh. Nâng cao năng lực dự báo, chủ động các biện pháp phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng văn hóa và phát triển con người theo chiến lược văn hóa đến năm 2030 phù hợp với định hướng, điều kiện thực tế của tỉnh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp văn hóa. Tổ chức, phát triển hoạt động thể dục, thể thao toàn diện về quy mô và chất lượng. Chỉ đạo, tổ chức

thành công Festival Hoa Đà Lạt lần thứ X, năm 2024; công tác lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận thành phố Đà Lạt trở thành thành phố di sản. Đưa phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* và Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* đi vào chiều sâu, hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội. Tập trung huy động các nguồn lực xã hội và lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn lực để tiếp tục thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực khoa học. Thúc đẩy xã hội hóa, kết hợp công tư trong giáo dục và đào tạo; đầu tư, phát triển hạ tầng, cơ sở trường, lớp, thiết bị giáo dục, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ mới; ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, vận hành hiệu quả hệ thống khám, chữa bệnh; thực hiện chăm sóc toàn diện cho người bệnh; chú trọng phát triển các kỹ thuật y khoa chuyên sâu; bố trí nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng y tế, nhất là y tế cơ sở. Quan tâm công tác y tế dự phòng, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát hiệu quả các bệnh dịch, an toàn thực phẩm. Đẩy nhanh và bảo đảm thực chất chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Thực hiện các biện pháp bao phủ bảo hiểm y tế và lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân theo kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục thực hiện hiệu

quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. củng cố, tăng cường hợp tác phát triển với một số tỉnh, vùng lãnh thổ các nước có mối quan hệ tốt với địa phương; tranh thủ tối đa nguồn lực từ nước ngoài nhằm phát triển các lĩnh vực lợi thế của tỉnh.

2. Về quốc phòng - an ninh

- Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm, kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức. Chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ, phát sinh điểm nóng. Đảm bảo tuyệt đối an ninh các sự kiện chính trị quan trọng. Tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Thực hiện nghiêm quy định tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý, giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở, xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

3. Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

- Tuyên truyền, quán triệt

và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Tăng cường đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; chú trọng tổng kết thực tiễn; nâng cao chất lượng công tác tư tưởng; phát hành Lịch sử Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2005 - 2020.

- Thực hiện nghiêm quy chế làm việc, các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát triển đảng trong doanh nghiệp tư nhân, khu công nghiệp, học sinh, sinh viên. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, nhất là chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy gắn với Đề án vị trí việc làm và thực hiện việc tinh giản biên chế theo lộ trình. Tập trung nguồn lực để thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2031; chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Khuyến khích, bảo vệ

cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Thực hiện nghiêm Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII); Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với các quy định của Đảng về nêu gương, bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sáng tạo, tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất.

- Thực hiện hiệu quả cao Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024. Coi trọng công tác tự kiểm tra, giám sát, kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng, quy chế làm việc; sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập,... Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý nghiêm minh các vi phạm.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Tạo chuyển biến tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là ở cấp huyện, cơ sở. Xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc thuộc Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh chỉ đạo giải quyết. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ

việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp gắn với tăng cường vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp cấp tỉnh, huyện.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, các phong trào thi đua. Bám sát cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh với những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024 - 2029; Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp, tiến tới Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ công...

Nghị quyết được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn tỉnh.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

 VINH QUANG

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Tỉnh ủy đã tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của Lâm Đồng ngày càng trưởng thành, phát triển, chất lượng được nâng lên rõ rệt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao.

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đảm bảo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm. Kế hoạch của Tỉnh ủy đã đề ra mục tiêu, 12 nhiệm vụ thường xuyên, 55 nhiệm vụ cụ thể giao cho 17 cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm và thời gian thực hiện.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được các cấp ủy quan tâm thực hiện; tăng cường rèn luyện đạo đức, lối sống, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ, nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ; các chủ trương, chính sách, nội dung quản lý cán bộ được cấp ủy, tổ chức đảng thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số, đúng thẩm quyền. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát quyền lực bằng các quy định, quy chế, đề cao trách nhiệm giải trình trong các cơ quan, đơn vị. Công tác cán bộ được tiến hành ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học, dân chủ trong các khâu từ tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng... đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và các quy trình, quy định; các đồng chí ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên được phân công phụ trách địa bàn

thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ; qua đó kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh, định hướng cho các cấp ủy để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong 05 năm, cấp ủy các cấp đã gợi ý kiểm điểm tập thể, cá nhân theo quy định; trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm 16 tập thể lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp theo quy định đã hoàn thành; kết quả lấy phiếu tín nhiệm có 100% các đồng chí trong diện phải lấy phiếu tín nhiệm đều đạt số phiếu tín nhiệm cao và tín nhiệm đảm bảo theo quy định; chưa có trường hợp được lấy phiếu tín nhiệm có số phiếu tín nhiệm thấp trên 50%, vì vậy các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa phải thực hiện công tác cán bộ sau khi có kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

Ngay sau Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỉnh đã thực hiện nhiều chủ trương thí điểm, mô hình mới, cách làm hay,

sáng tạo, hiệu quả về công tác tổ chức, cán bộ: Thực hiện tốt chủ trương bố trí bí thư cấp ủy và một số chức danh không là người địa phương ở cấp tỉnh, cấp huyện; luân chuyển 07 lượt cán bộ trẻ về làm bí thư, phó bí thư, phó chủ tịch UBND một số huyện, thành phố; 73 trường hợp là lãnh đạo các phòng, ban giữ chức vụ bí thư, phó bí thư, chủ tịch UBND cấp xã; thực hiện chức danh Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND ở cấp tỉnh, 12/12 huyện, thành ủy, 92/142 ở cấp xã; thí điểm kiêm nhiệm chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm Chính trị tại 12 huyện ủy, thành ủy, Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tại 09/12 huyện ủy, thành ủy; thực hiện chức danh Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND tại 19/142 xã, phường, thị trấn... nên số lượng, chất lượng cán bộ luân chuyển được nâng lên, khắc phục dần tình trạng khép kín, cục bộ, hẫng hụt, bị động, chắp vá trong công tác cán bộ, hạn chế tình trạng sử dụng, bố trí cán bộ đảm nhận chức vụ quá lâu ở một vị trí công tác.

Bên cạnh đó, thực hiện thí điểm mô hình cơ quan tham mưu giúp việc chung Khối MTTQ và các đoàn thể tại 3 huyện: Lâm Hà, Đạ Huoai và Đạ Tẻh, mô hình này đã đi vào hoạt động và đáp ứng được các yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. UBND tỉnh xây dựng kế hoạch xét tuyển công chức khối hành chính nhà nước tỉnh theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ

với 01 chỉ tiêu về quản lý du lịch tại Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; thực hiện cơ chế bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng mở rộng thi tuyển cạnh tranh, tỉnh đã tổ chức thi tuyển 04 chức danh lãnh đạo, quản lý là Phó giám đốc Sở Tư pháp; Phó trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp; Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng nhằm lựa chọn, bổ nhiệm người thực sự nổi trội có năng lực lãnh đạo, quản lý, vững về chuyên môn nghiệp vụ, xứng đáng với vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm.

Căn cứ vào nhu cầu tuyển dụng, vị trí việc làm của các cơ quan, địa phương, đơn vị để tuyển dụng cán bộ, công chức, bảo đảm kế cận và số lượng, biên chế được giao. Công tác thi tuyển có nhiều đổi mới (đối với việc tuyển chọn cán bộ làm công tác Đoàn) thực hiện thông qua hình thức phỏng vấn thay cho thi viết. Từ năm 2018 đến nay đã tuyển dụng 2.086 cán bộ, công chức, viên chức; trong đó công chức cấp tỉnh: 110 người; viên chức cấp tỉnh: 959 người; công chức cấp huyện: 169 người; viên chức cấp huyện: 803 người; công chức cấp xã: 45 người.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý bảo đảm toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, cập nhật

kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cũng như cán bộ dự nguồn cho 3.433 lượt cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh để bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ các cấp nhiệm kỳ theo quy định. Chất lượng công tác quy hoạch cán bộ ngày càng được nâng lên, đảm bảo số lượng, quan tâm cơ cấu ngành, lĩnh vực và đều bảo đảm tiêu chuẩn chức danh. Tỷ lệ cán bộ nữ quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ sau cao hơn nhiệm kỳ trước. Các cấp ủy đảng luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác cán bộ, qua đó xử lý, bố trí cán bộ vi phạm sau kỷ luật được thực hiện nghiêm minh, đúng đối tượng, quy định đối với 135 đồng chí...

Như vậy, sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đã quan tâm, kịp thời tổ chức triển khai, cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị - xã hội và quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; từng bước tạo sự chuyển tiếp giữa các thế hệ, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh và bền vững.

V.Q



LÂM ĐỒNG 5 NĂM THỰC HIỆN QUY ĐỊNH về trách nhiệm nêu gương

KIỀU NINH

Nêu gương của cán bộ, đảng viên là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng, hiệu quả của Đảng, được đề cao, đặc biệt là trong điều kiện Đảng cầm quyền. Qua 5 năm thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Quy định số 07-QĐ/TU của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Quy định số 07-QĐ/TU), Lâm Đồng đã có những chuyển biến mạnh mẽ, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng của tỉnh.

Ngay sau khi Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Quy định số 07-QĐ/TU; trong đó, giao các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ của mình định kỳ kiểm tra, giám sát quy định về nêu gương và chỉ đạo tổ chức quán triệt, học tập cho cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh. Qua quán triệt, học tập và triển khai Quy định nêu gương, nhận thức của các cấp ủy, người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Năm 2023, Hội thi sân khấu hóa học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

tỉnh Lâm Đồng đã được tổ chức thành công. Qua Hội thi nhằm nhân rộng mô hình mới, cách làm sáng tạo, điển hình tiêu biểu, gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo Bác. Các cấp ủy trong tỉnh đã đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo bổ sung nội dung yêu cầu về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên vào nội dung đăng ký, cam kết hằng năm để tổ chức thực hiện, tiêu biểu một số Đảng ủy như: Khối các cơ quan tỉnh, Khối Doanh nghiệp, Công an, Quân sự; Huyện ủy Đa Tẻ, Đam Rông, Lâm Hà... Tại các địa phương, cơ quan, đơn vị đã xuất hiện một số mô hình mới, cách làm hay như:

Huyện Đức Trọng “Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo”; Huyện Lâm Hà “Chuẩn mực trong phong cách làm việc đối với cán bộ, đảng viên trong ngành Giáo dục”; Huyện Di Linh “Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong thi cử”; Huyện Đam Rông “Cán bộ, đảng viên đi đầu trong tuyên truyền xóa bỏ hủ tục lạc hậu”; Huyện Đạ Tẻh “Triển khai cho cán bộ, đảng viên đăng ký cam kết theo Chỉ thị số 05-CT/TW bằng sổ theo dõi, đánh giá”...

Kết quả qua 5 năm thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Quy định số 07-QĐ/TU, các cấp ủy đã kịp thời quán triệt học tập và cụ thể hóa các quy định về nêu gương của Đảng một cách nghiêm túc; hằng năm xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đã lồng ghép kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu gắn với nội dung nêu gương, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc kê khai tài sản,... Từ đó, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là người đứng đầu đã thể hiện tính gương mẫu về tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, tích cực trong nghiên cứu, học tập, năng động, sáng tạo, tạo được sự đoàn kết thống nhất cao trong hệ thống chính trị, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị đề ra.

Đa số cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên các cấp nhận thức đầy đủ, sâu sắc mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nêu gương, tự rèn luyện, phấn đấu, gương mẫu trong cuộc sống, công tác, rèn luyện bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, chống lại các biểu hiện suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; sửa đổi phong cách, lề lối làm việc, từng bước củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, việc thực thực hiện Quy định về trách nhiệm nêu gương trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định nêu gương có nơi thiếu quyết liệt. Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên, có cả lãnh đạo chủ chốt chưa nhận thức đầy đủ, chưa thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện, vi phạm Quy định về nêu gương gây dư luận không tốt, theo số liệu thống kê: Đối với cấp tỉnh và tương đương 08 đồng chí; cấp huyện và tương đương 80 đồng chí; cấp cơ sở 193 đồng chí. Việc xác định, thực hiện nội dung nêu gương trong cán bộ, đảng viên còn lúng túng. Còn tình trạng cán bộ, đảng viên nói không đi đôi với làm, sa sút về phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm, bị xử lý kỷ luật và xóa tên khỏi danh sách đảng viên. Công tác biểu dương khen thưởng, nhân rộng gương điển hình người tốt, việc tốt chưa nhiều, thiếu kịp thời.

Để làm tốt công tác nêu gương trong cán bộ, đảng viên, thời gian tới Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương của Đảng; thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Ủy viên Ban Thường vụ, cấp ủy viên các cấp phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi rọi lại bản thân, xứng đáng là hình ảnh gương mẫu đại diện cho tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; xác định nêu gương là việc làm tự giác, thường xuyên; phải nghiêm khắc, kiểm soát bản thân và kiên quyết chống các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, góp phần tạo sự đồng thuận, bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đề cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ; trong việc nêu gương; tham gia góp ý xây dựng Đảng, trong tự phê bình và phê bình; thực hiện nghĩa vụ nơi cư trú; thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; quan hệ, ứng xử. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đổi mới lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

K.N

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GÓP PHẦN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG ĐẢNG

 SONG HOÀNG

Xác định vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn. Tập trung việc ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật mật mã trong công tác văn thư để rút ngắn thời gian gửi, nhận văn bản, giảm giấy tờ hành chính. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản, thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình phù hợp với các quy định của cấp trên và điều kiện cụ thể địa phương, đơn vị.

Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng hiện đang sử dụng và khai thác hiệu quả Mạng diện rộng của Đảng, các hệ thống thông tin chuyên ngành theo hướng dẫn của Trung ương: Phần mềm Cơ sở dữ liệu (CSDL) Đảng viên; CSDL Văn kiện Đảng, chương trình



Cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng được tổ chức thành công trong năm 2021.

xử lý công văn, CSDL Mục lục hồ sơ lưu trữ, Phần mềm Kế toán Đảng... và các phần mềm trên mạng Internet như:

Hệ thống phần mềm “Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet” cho các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng đã triển khai năm 2017 thực hiện hiệu quả từ cấp tỉnh (mở rộng đến khối Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội) cho đến cấp xã (triển khai đến tận các tổ chức cơ sở đảng), đã tích hợp chữ ký số, tích hợp với hệ thống tin nhắn, tích hợp mã định danh, liên thông với trực gửi, nhận

văn bản điện tử của tỉnh và hệ thống thư điện tử công vụ trên toàn tỉnh. Đến nay, phần mềm đã phát huy hiệu quả, đáp ứng được hầu hết các yêu cầu về nghiệp vụ, được người sử dụng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên sử dụng và đánh giá cao.

Phần mềm “Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy” được triển khai cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong toàn tỉnh từ năm 2019; hiện tại các cơ quan, đơn vị đang cập nhật, hoàn thiện việc cung cấp số liệu

từ năm 2010 đến nay theo các biểu mẫu thống kê yêu cầu của cấp ủy. Các cơ quan Đảng tỉnh triển khai chứng thư số và chứng thực chữ ký số trong bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng và chính quyền phát huy hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh.

Năm 2022, tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan khối Đảng với việc triển khai thêm một số hệ thống phần mềm, cụ thể: Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành tổ chức tập huấn và triển khai hệ thống “Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (OMS)” trên phạm vi toàn tỉnh và tổ chức tập huấn triển khai hệ thống “Quản lý hồ sơ điện tử (FMS)” cho các ban của Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh; phối hợp Ban Nội chính Tỉnh ủy nghiên cứu, thiết kế và xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi xử lý đơn thư trong toàn tỉnh (đang trong giai đoạn kiểm thử phần mềm).

Đặc biệt, từ năm 2021 đến nay, tỉnh đã tổ chức 05 đợt khảo sát dư luận xã hội bằng hình thức trực tuyến trên internet với hơn 60.000 lượt người tham gia và xây dựng phần mềm tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 -

2025; có 432.233 lượt người tham gia, trung bình mỗi tuần có 33.248 lượt người tham gia thi.

Hiện nay, Cổng thông tin của Đảng bộ tỉnh (cả mạng Internet và mạng diện rộng của Đảng) bao gồm 20 trang thông tin điện tử 6 ban của Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh và 12 thành ủy, huyện ủy. Các cơ quan, đơn vị đã thành lập Tổ Biên tập để triển khai thực hiện việc cập nhật, duy trì hoạt động của các trang thông tin điện tử.

Việc cập nhật thông tin thường xuyên lên trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy (mạng diện rộng của Đảng) và cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh, các ban của Tỉnh ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trên Internet đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin phục vụ cho cán bộ, công chức khối Đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân, nâng cao hiệu quả công việc, nắm bắt thông tin kịp thời, nhanh chóng.

Bên cạnh đó, việc tổ chức hội nghị trực tuyến của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp được thực hiện đem lại hiệu quả tích cực; đó là việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến giữa Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Thường trực, Ban Thường vụ các thành ủy, huyện ủy và Đảng ủy trực thuộc, các tổ chức đảng trong tỉnh nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí.

Hệ thống họp trực tuyến nội tỉnh được xây dựng thành công và đưa vào sử dụng chung cho khối Đảng và chính quyền từ năm 2011 gồm tổng cộng 16 đầu cầu với 28 phòng họp nối 12 huyện, thành ủy với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, bảo đảm phục vụ các hội nghị trực tuyến của tỉnh và có thể chuyển tiếp phục vụ họp trực tuyến từ Trung ương xuống huyện, thành phố khi có yêu cầu.

Năm 2015 triển khai xây dựng xong phòng họp trực tuyến tại Tỉnh ủy với Trung ương; năm 2019 xây dựng thêm một phòng họp trực tuyến tại hội trường Tỉnh ủy kết nối với Trung ương; năm 2021, triển khai xây dựng xong phòng họp trực tuyến tại 05 ban của Tỉnh ủy; sẵn sàng phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến do Trung ương tổ chức. Đến nay, các hội nghị quán triệt nghị quyết, thông báo nhanh đã tổ chức đến 161 điểm cầu với hơn 12.000 người tham gia (05 điểm cầu cấp tỉnh, 12 điểm cầu cấp huyện và 144 điểm cầu cấp xã)...

Như vậy, việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã từng bước thay đổi thói quen và lề lối làm việc truyền thống, chuyển sang phong cách làm việc hiện đại thông qua sử dụng máy tính, Internet và nhiều ứng dụng dùng chung tại các cơ quan Đảng góp phần rất lớn vào công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

S.H

NỬA NHIỆM KỲ TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG



NGUYỄN THI

Trong nửa nhiệm kỳ qua, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đã trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu của tỉnh. Nhờ sự quan tâm và tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ vào cơ sở hạ tầng, đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn.

Theo nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, việc xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đã được xác định là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỉnh ủy, HĐND và UBND thời gian qua đã tận dụng các quy hoạch, chiến lược và đề án của Trung ương cùng với nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh để lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực này.

Việc xây dựng, phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn được thực hiện bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các ngành, địa phương, lĩnh vực và phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Trong đó, tỉnh đã ưu tiên vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.



Đèo Prenh đang hoàn thành sau một thời gian được nâng cấp mở rộng.

Nguồn vốn đầu tư công tỷ đồng, tăng qua các năm, cấp tỉnh quản lý đã bố trí giai tập trung ưu tiên phân bổ các đoạn 2021 - 2023 là 18.836,8 chương trình, dự án trọng điểm,

phát triển giao thông, hạ tầng đô thị, du lịch, hạ tầng số; trong đó bố trí lĩnh vực giao thông, hạ tầng đô thị 9.031 tỷ đồng, hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp 3.355 tỷ đồng, hạ tầng số 65 tỷ đồng. Các công trình trọng điểm này đều có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế của tỉnh Lâm Đồng trong khu vực và cả nước. Đồng thời, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và phát triển bền vững.

Với sự quản lý, chỉ đạo và điều hành linh hoạt của UBND tỉnh, các công trình và dự án đã được triển khai quyết liệt, góp phần làm thay đổi căn bản diện mạo kết cấu hạ tầng và thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ trên tất cả các ngành, lĩnh vực. Đặc biệt, các chương trình và dự án trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao thu nhập của người dân khu vực nông thôn, đồng thời, giúp giảm nghèo và đạt được sự phát triển bền vững. Đến nay, các công trình trọng điểm của tỉnh Lâm Đồng đang được triển khai tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Theo số liệu của các cơ quan chức năng, qua hơn nửa nhiệm kỳ, hiện đã có 5 dự án hoàn thành

thủ tục và đang trong quá trình triển khai hoạt động đầu tư xây dựng, đồng thời, 11 dự án đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục và hồ sơ theo quy định.

Ngoài ra, tỉnh Lâm Đồng cũng đã triển khai một cách hiệu quả chương trình và dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tình hình sản xuất và đời sống của người dân vùng dân tộc thiểu số ngày càng đổi thay và ổn định. Đa số đồng bào dân tộc thiểu số đã thay đổi phương thức sản xuất và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là trong việc ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất rau, hoa và phát triển chăn nuôi, từ đó mang lại hiệu quả kinh tế cao, cải thiện cuộc

sống. Tình hình an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng từ đó ngày càng được duy trì ổn định.

Việc đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy vậy, cần tiếp tục duy trì và nâng cao sự quan tâm và đầu tư vào kết cấu hạ tầng, đồng thời, cải thiện quy trình thực hiện các dự án trọng điểm để đạt được mục tiêu chung mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2025 đã đề ra.

N.T



Bà con dân tộc thiểu số huyện Đam Rông nuôi tằm lấy kén, cung cấp cho nhà máy se tơ.

ĐẠ TÊH CHỦ TRỌNG TẠO NGUỒN KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN NGƯỜI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

 HOÀNG SA

Những năm qua, đảng viên người dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn huyện Đạ Tẻh trở thành những cánh tay nối dài của Đảng trong tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và địa phương đến với đồng bào DTTS. Vì vậy, Huyện ủy Đạ Tẻh đã triển khai nhiều giải pháp tạo nguồn để kết nạp đảng viên là người DTTS.

Theo Huyện ủy Đạ Tẻh, hiện toàn Đảng bộ huyện có 36 tổ chức cơ sở đảng với 2.257 đảng viên; trong đó, có 13 Đảng bộ cơ sở và 23 Chi bộ cơ sở trực thuộc với 148 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở. Những năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đạ Tẻh khóa IX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Công văn số 695-CV/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về tạo nguồn kết nạp đảng viên cả nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 39-KH/HU về tạo nguồn phát triển đảng viên ở chi bộ thôn, tổ dân phố giai đoạn 2022-2025. Đặc biệt, Huyện ủy Đạ Tẻh luôn chú trọng đến công tác phát triển đảng viên trong vùng đồng bào DTTS.

Trong buổi lễ kết nạp đảng viên mới trên địa bàn được Huyện ủy Đạ Tẻh tổ chức mới đây, dấu ấn đặc biệt đến từ 2 quần chúng ưu tú cùng là anh em ruột, người dân tộc Mạ, cùng được kết nạp Đảng một thời điểm tại Chi bộ Thôn 8, thuộc Đảng ủy xã Mỹ Đức. Trong đó, quần chúng K'hanh sinh ngày 5/8/1990, đang sinh sống tại Thôn 8, xã Mỹ Đức, huyện Đạ Tẻh, hiện anh là hội viên Chi hội Cựu chiến binh của thôn. Trong khi đó, quần chúng K'huynh sinh ngày 18/5/1994, đang sinh



Đồng chí Phan Đức Thái - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Đạ Tẻh trao quyết định kết nạp Đảng 2 quần chúng K'hanh và K'huynh.

sống và làm việc tại Thôn 8, xã Mỹ Đức, huyện Đạ Tẻh. Trong quá trình sinh sống và làm việc tại địa phương, hai anh em ruột K'hanh và K'huynh luôn là hai đoàn viên có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có lối sống lành mạnh, thân thiện, hòa đồng với mọi người; tích cực tham gia các hoạt động của đoàn, hội do địa phương phát động. Chính vì vậy, các cấp ủy đảng xã Mỹ Đức đều thống nhất, đánh giá cao; đồng thời, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Đạ Tẻh xem xét kết nạp hai quần chúng K'hanh và K'huynh vào Đảng.

Đồng chí Phan Đức Thái - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Đạ Tẻh cho biết, thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 60-KH/HU để triển khai thực hiện. Trong đó, xác định cụ thể chỉ tiêu kết nạp đảng viên hàng năm từ nay đến hết nhiệm kỳ theo đúng tinh thần Nghị quyết

(Xem Tiếp Trang 46)

PHÁT THANH TRỰC TIẾP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA KỶ HỌP HĐND CẤP HUYỆN

 LINH ĐÀN

“Đam Rông là huyện đầu tiên và duy nhất cho tới thời điểm này tổ chức phát thanh trực tiếp mỗi kỳ họp HĐND tới tất cả hệ thống truyền thanh các xã trên địa bàn toàn huyện để cử tri tiện theo dõi, giám sát quá trình diễn ra kỳ họp. Đây là nét mới trong công tác nâng cao chất lượng mỗi kỳ họp của HĐND huyện Đam Rông, được đại biểu, cử tri và các tầng lớp Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Tại kỳ họp thứ 6, HĐND huyện Đam Rông khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thông qua 16 báo cáo, 12 tờ trình và các Nghị quyết HĐND huyện. Kỳ họp cũng đã chia 3 tổ thảo luận các vấn đề quan trọng được chủ tọa kỳ họp định hướng. Trong phiên chất vấn và trả lời chất vấn được các đại biểu HĐND huyện chuẩn bị kỹ lưỡng và công phu. Nội dung chất vấn được lựa chọn những vấn đề nổi cộm, bức xúc, cấp bách được đại cử tri quan tâm, trong điều hành, chủ tọa kỳ họp bám sát chương trình, vận dụng linh hoạt trong chỉ đạo việc tổng hợp kết quả thảo luận tổ và tham luận tại hội trường. Hướng các nội dung chất vấn tập trung vào những vấn đề bức xúc, nổi cộm trên địa bàn huyện được đại biểu, cử tri và Nhân dân quan tâm.

Có một điều đặc biệt, kỳ họp thứ 6, được tổ chức trong hai ngày 13 và 14/7/2022, đã lần đầu tiên được tổ chức phát thanh trực tiếp. Tất cả các nội dung của kỳ họp đều được phát thanh trực tiếp bằng thiết bị chuyên dụng Encoder (bộ số hóa tín hiệu audio) và được Trạm truyền thanh các xã tiếp phát lại thông qua thiết bị mạng thu phát 3G/4G. Đây là trang thiết bị mới nhất, hiện đại nhất



Từ tháng 7/2022, tất cả các nội dung của Kỳ họp HĐND huyện Đam Rông đều được phát thanh trực tiếp bằng thiết bị chuyên dụng Encoder (bộ số hóa tín hiệu audio).

trong lĩnh vực phát thanh vừa được UBND huyện đầu tư, với tổng kinh phí hơn 3 tỷ đồng. Do vậy, mọi thông tin của kỳ họp đều được phát thanh trực tiếp và chuyển tải đến cử tri, Nhân dân trên địa bàn huyện một cách kịp thời, nhanh chóng, chính xác. Người dân và cử tri có thể theo dõi trực tiếp diễn biến của kỳ họp thông qua các cụm loa không dây được phân bố rộng khắp ở các địa bàn khu dân cư.

Đồng chí Nguyễn Văn Lộc - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện cho biết: Việc phát thanh trực tiếp sẽ giúp cho cử tri, người dân quan tâm có cơ hội giám sát và theo dõi

được quá trình diễn biến của kỳ họp. Nơi niềm tin, kỳ vọng và mong muốn của người dân liệu có được các đại biểu đưa ra, đặt vấn đề tại kỳ họp hay không? Đây cũng là cách để nâng cao chất lượng mỗi kỳ họp HĐND cấp huyện và việc công khai sẽ giúp cho mỗi đại biểu thấy mình cần phải có trách nhiệm hơn trong sự gửi gắm của mỗi cử tri và người dân”.

Không dừng lại ở các kỳ họp của HĐND cấp huyện, thời gian vừa qua, cuộc họp của HĐND cấp xã cũng đã được các địa phương trong huyện Đam Rông tiến hành triển khai. Xã Rô Men là xã đầu tiên thử nghiệm phát trực tiếp diễn biến

cuộc họp HĐND cấp xã trên hệ thống truyền thông của xã. Và sắp tới, xã Đa M’Rông cũng đưa vào áp dụng để người dân có thể theo dõi, nghe ngóng thông tin của cuộc họp.

Đồng chí Nguyễn Hoàng Mai - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Đa M’Rông cho biết: Việc phát thanh trực tiếp là một nét mới cần được triển khai trong mỗi kỳ họp HĐND cấp huyện và cả cấp xã. Điều này sẽ giúp cho người dân quan tâm tới tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương có thể nắm bắt được tình hình phát triển cũng như sự thay đổi của địa phương nơi mình sinh sống.

Qua chất vấn của đại biểu, nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương đã được giải quyết; sự băn khoăn, thắc

mắc của cử tri phần nào được giải tỏa, góp phần thể hiện rõ hơn vai trò tích cực đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên của đại biểu HĐND; Đồng thời, góp phần thực hiện tốt hơn chức năng giám sát của đại biểu việc tuân thủ chính sách, pháp luật ở địa phương.

Cử tri Nguyễn Viết Sương, xã Đa Rsal chia sẻ khi nắm bắt được diễn biến của kỳ họp thông qua chương trình phát thanh trực tiếp: “Tôi thấy phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra rất sôi nổi, thẳng thắn, dân chủ, thể hiện tinh thần trách nhiệm, xây dựng, cầu thị của cả người chất vấn

và người trả lời chất vấn. Tôi mong rằng, vấn đề này tiếp tục được phát huy tại các phiên chất vấn tại các kỳ họp của HĐND huyện để các ý kiến, kiến nghị của cử tri được phản ánh đầy đủ, trung thực và được quan tâm giải quyết kịp thời”.

Có thể nói, ngay từ đầu nhiệm kỳ HĐND huyện Đam Rông đã chú trọng việc nghiên cứu và từng bước thực hiện các giải pháp để đổi mới, cải tiến về tổ chức và phương thức hoạt động nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đồng thời, tiếp tục góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương.

L.Đ

(Tiếp theo trang 44)

số 21-NQ/TW (kết nạp từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ huyện).

Hàng năm, để triển khai thực hiện quyết liệt công tác phát triển đảng viên đảm bảo chất lượng và kế hoạch đề ra, Ban Thường vụ Huyện ủy giao chỉ tiêu kết nạp đảng cụ thể cho các tổ chức cơ sở đảng và đơn đốc triển khai thực hiện; đồng thời, chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy có kế hoạch cụ thể, phân công cán bộ, công chức trong Ban phụ trách công tác kết nạp đảng viên đối với các địa phương, đơn vị để kịp thời theo dõi, hướng dẫn, đề ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên ở cơ sở, cũng như công tác quản lý, sàng lọc đảng viên.

Bên cạnh đó, Huyện ủy Đam Rông cũng đã chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy ban hành công văn hướng dẫn Đảng ủy các xã, thị trấn thực hiện các bước khảo sát để tạo nguồn

phát triển đảng viên ở chi bộ thôn, tổ dân phố. Tăng cường tổ chức các buổi tọa đàm “đẩy mạnh công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên ở thôn, tổ dân phố và công tác rà soát, sàng lọc đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”; tọa đàm “Đẩy mạnh tạo nguồn kết nạp đảng viên là học sinh trong trường học, doanh nghiệp không có vốn Nhà nước”.

Kết quả, từ năm 2021 đến nay, Huyện ủy Đam Rông đã tổ chức kết nạp mới 176 đảng viên. Cụ thể, năm 2021, kết nạp 52 đảng viên, trong đó có 5 đảng viên là người đồng bào DTTS; năm 2022, kết nạp 55 đảng viên, trong đó có 11 đảng viên là người đồng bào DTTS; năm 2023, kết nạp 69 đảng viên, trong đó có 20 đảng viên là người đồng bào DTTS.

Theo Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Đam Rông, trong những năm qua, đảng viên người DTTS huyện Đam Rông trở thành những cánh tay nối dài của Đảng trong tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị

quyết của Trung ương và địa phương đến với đồng bào DTTS. Để tạo nguồn kết nạp đảng viên, nhất là đối tượng đảng viên là người đồng bào DTTS, Huyện ủy Đam Rông đã phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Ban Thường vụ, Huyện ủy viên theo dõi địa bàn, thường xuyên dự sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; kịp thời nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư nguyện vọng của đảng viên, đồng bào. Từ đó, hỗ trợ tổ chức Đảng cơ sở giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác tạo nguồn, kết nạp Đảng.

Huyện Đam Rông coi trọng và phát huy vai trò của người uy tín trong đồng bào DTTS, nêu cao vai trò của các hội, đoàn thể trong việc phát hiện đoàn viên, hội viên tích cực, tạo môi trường rèn luyện, thử thách, theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú là người đồng bào DTTS phấn đấu vào Đảng.

H.S



Năm Quý Mão 2023 khép lại để đón năm mới Giáp Thìn 2024 trong niềm vui và khí thế mới. Đối với công dân TP. Đà Lạt và giới văn nghệ sĩ tỉnh Lâm Đồng, năm 2023 là một năm đặc biệt: Chào mừng Đà Lạt 130 năm hình thành và phát triển và Đà Lạt đón nhận danh hiệu “Thành phố Sáng tạo Âm nhạc” của UNESCO...

Thành phố Sáng tạo Âm nhạc đầu tiên Đông Nam Á

Ngày 31/10/2023, tin vui từ Thủ đô Paris (Pháp), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) công bố danh sách 55 thành phố mới gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo; trong đó, Đà Lạt được ghi danh Thành phố sáng tạo trong lĩnh vực Âm nhạc và Hội An là thành phố sáng tạo trong lĩnh vực thủ công và nghệ thuật dân gian.

Theo Đại sứ Lê Thị Hồng Vân, Trưởng đại diện phái đoàn Việt Nam tại UNESCO, Việt Nam là một trong số ít các quốc gia có cùng một lúc 2 thành phố được ghi danh Thành phố sáng tạo trong năm nay. “Đà Lạt và Hội An được vinh danh đợt này, cùng với Hà Nội - Thành phố Sáng tạo trong lĩnh vực Thiết kế (UNESCO công nhận năm 2019), đến nay, nước ta đã cơ bản hình thành mạng lưới Thành phố

Sáng tạo trong Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo toàn cầu. Đây là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng và hoàn thiện các chính sách phát triển công nghiệp văn hóa tại Việt Nam, để công nghiệp văn hóa phát triển xứng tầm với lợi thế, tiềm năng vốn có, thực sự là hướng đi mới, đột phá trong phát triển kinh tế sáng tạo, định vị thương hiệu quốc gia, góp phần phát triển bền vững đất nước” - bà Đại sứ chia sẻ.

Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO khởi xướng năm 2004, nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các thành phố lấy sáng tạo làm yếu tố chiến lược cho sự phát triển bền vững, công nghiệp văn hóa là trọng tâm của kế hoạch phát triển đô thị. Tính đến năm 2023, Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO có 350 thành phố của hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ gia nhập ở 7 lĩnh vực: Thủ công và nghệ thuật dân gian, thiết

kế, điện ảnh, ẩm thực, văn học nghệ thuật, truyền thông và âm nhạc.

Khu vực Đông Nam Á, hiện có 10 thành phố gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO. Riêng lĩnh vực Âm nhạc, thế giới có 59 thành phố được công nhận. TP.Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng) là Thành phố Sáng tạo Âm nhạc đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Đây là niềm tự hào không chỉ đối với người dân Đà Lạt, Nhân dân tỉnh Lâm Đồng mà là niềm tự hào chung của Nhân dân Việt Nam.

Tại Lễ Kỷ niệm 130 Đà Lạt hình thành và phát triển (tổ chức vào ngày 31/12/2023) - đón năm mới 2024, lãnh đạo TP. Đà Lạt long trọng tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu “Thành phố Sáng tạo Âm nhạc” của UNESCO. Năm 2023, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố hoa Đà Lạt chào đón niềm vui nhân đôi!

Làm gì để xứng danh “Thành phố Âm nhạc”?

Nhớ lại, tại Hội thảo khoa học quốc tế “Tham vấn xây dựng hồ sơ Thành phố Đà Lạt gia nhập Mạng lưới các Thành phố sáng tạo của UNESCO”, do UBND thành phố Đà Lạt phối hợp với Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam (thuộc Bộ VH,TT&DL) tổ chức ngày 8/6/2023, có nhiều tham luận, ý kiến đặt ra; trong đó, đáng chú ý nhất cũng là nội dung của Hội thảo: Vì sao Đà Lạt chọn lĩnh vực Âm nhạc?

Trên 07 lĩnh vực Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO, Đà Lạt đều có thể đăng ký; song, Âm nhạc có lợi thế nổi trội nhất. Dù rằng, so với các thành phố khác của Việt Nam, Đà Lạt là thành phố nhỏ, hoạt động âm nhạc cũng còn những hạn chế; nhưng, hơn một thế kỷ hình thành và phát triển, với cảnh quan thiên nhiên nên thơ, xinh đẹp, vùng đất ẩn tích nhiều giá trị về văn hóa, nghệ thuật; nguồn chất liệu vô cùng phong phú cho thi ca, nhạc, họa... khai thác, phát triển. Chưa có thành phố nào trên thế giới được bạn bè yêu mến dành tặng nhiều mỹ danh như Đà Lạt: Thành phố tình yêu, Thành phố ngàn thông, Thành phố mộng mơ, Thành phố sương mờ, Thành phố của những bản tình ca; “Thành phố Festival Hoa của Việt Nam” (được Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ KH-CN công nhận năm 2017)... Và, hiện nay, Đà Lạt cũng đang xây dựng để trở thành “Thành phố Di sản thế giới”.

Về âm nhạc, từ khi vùng đất này còn hoang sơ, nhiều ca khúc nổi tiếng đã trở thành ký ức của các thế hệ không chỉ người Đà Lạt mà đối với bạn bè trong và ngoài nước, nhất là đối với những ai yêu quý thành phố mộng mơ, xinh đẹp này. Đặc biệt, giai đoạn trước năm



Biểu diễn tác phẩm Âm nhạc mới viết về 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển.

1975, hàng loạt ca khúc, tình khúc bất hủ của những nhạc sĩ tên tuổi viết về Đà Lạt và nhiều thế hệ người Việt Nam thuộc nằm lòng, như: Ai lên xứ hoa Đào (của Hoàng Nguyên); Đà Lạt hoàng hôn, Thương về miền đất lạnh (của Minh Kỳ - Dạ Cẩm), Má Hồng Đà Lạt (Minh Kỳ - Lan Anh); Thành phố buồn (của Lam Phương); Về thăm xứ lạnh (Hùng Cường)... Thập niên 80 - 90 của thế kỷ trước, dòng ca khúc trữ tình viết về Đà Lạt tiếp tục ra đời: Đôi Thông Hai mộ (của Hồng Vân); Đà Lạt lập đông (của Thế Hiển); Đà Lạt khói sương (Quốc Dũng); Tình yêu như bóng mây (Song Ngọc); Đà Lạt mộng mơ (Tùng Huy); Lao xao rừng thông (Thế Bảo)...

Hiện nay, trong 11 chi hội thuộc Hội VHNT Lâm Đồng có hơn 50 nhạc sĩ, nghệ sĩ biểu diễn. Riêng Chi hội Âm nhạc Lâm Đồng có 36 hội viên; mỗi năm sáng tác hàng trăm ca khúc; phần lớn viết về Đà Lạt. Theo thống kê chưa thật chính xác, tính đến nay, đã có trên 300 ca khúc của các nhạc sĩ trong và ngoài nước viết về Đà Lạt.

Người ta nói, vinh dự lớn,

trách nhiệm càng nặng nề! Đà Lạt đã trở thành “Thành phố Âm nhạc” của mạng lưới toàn cầu; đại diện duy nhất khu vực Đông Nam Á. Đây là niềm vui và tự hào đối với Hội VHNT và các nhạc sĩ, nghệ sĩ tỉnh Lâm Đồng. Từ đây, Âm nhạc sẽ được chấp cánh; vai trò của Âm nhạc và trách nhiệm của VNS sẽ được quan tâm đặt ra. Làm gì để phát huy những giá trị vốn có và khẳng định “thương hiệu” trong những năm tới với bạn bè trong nước và quốc tế? Đó là sự trăn trở của chính quyền tỉnh Lâm Đồng, TP. Đà Lạt và giới VNS trong toàn tỉnh.

Lãnh đạo TP. Đà Lạt đã xác định “Gia nhập mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO đã khó nhưng giữ được càng khó hơn”; bởi vậy, Đà Lạt sẽ tập trung vào 3 trách nhiệm chính: Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách cho người dân về giá trị “Thành phố Âm nhạc”, việc giữ gìn và phát huy danh hiệu này (bởi đây là thành quả của toàn dân); triển khai các sáng kiến, các giải pháp phát huy tiềm năng sáng tạo của mọi

đối tượng thành nguồn lực phát triển và cùng thụ hưởng; triển khai, thực hiện các cam kết với lãnh đạo địa phương đối với UNESCO...

Đối với Hội VHNT và đội ngũ VNS hoạt động trên lĩnh vực Âm nhạc cần xác định đây là vinh dự, tự hào và trách nhiệm công dân của người nghệ sĩ đối với địa phương.

Hội VHNT Lâm Đồng sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan, đề xuất lãnh đạo tỉnh và TP. Đà Lạt, xây dựng, ban hành cơ chế chính sách ưu tiên phát triển VHNT; trong đó, chú trọng đẩy mạnh phát triển lĩnh vực Âm nhạc. Cụ thể:

Tổ chức các cuộc thi, các đợt vận động sáng tác ca khúc viết về Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Hằng năm, duy trì việc xét chọn, tôn vinh các tác giả, tác phẩm tiêu biểu để động viên, khích lệ tinh thần lao động sáng tạo VHNT của đội ngũ VNS trong tỉnh.

Đề xuất lãnh đạo tỉnh phối hợp với ngành GD-ĐT, chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh mở các khoa, ngành đào tạo về âm nhạc nhằm cung cấp nguồn nhân lực kế cận của tỉnh trong tương lai.

Đề xuất lãnh đạo TP.Đà Lạt quan tâm lập dự án, đầu tư kinh phí xây dựng các điểm “đủ điều kiện” phục vụ biểu diễn các chương trình nghệ thuật hiện đại; đồng thời, có kế hoạch quản lý chặt chẽ hoạt động các loại hình nghệ thuật

dân gian đang tồn tại trong Nhân dân (các Câu lạc bộ, Đội, Nhóm Công chiêng...).

Đối với Hội VHNT Lâm Đồng; thời gian tới sẽ chú trọng bồi dưỡng, kết nạp những hội viên mới chuyên ngành Âm nhạc; lưu ý những tài năng trẻ Âm nhạc, nhất là những hội viên người dân tộc thiểu số. Hằng năm, Hội tiếp tục duy trì tổ chức các Trại sáng tác; các đợt đi thực tế sáng tác, gắn với các chủ đề về Đà Lạt; qua đó, động viên VNS nói chung, các nghệ sĩ, nhạc sĩ sáng tác nhiều ca khúc mới, có chất lượng phục vụ phát triển “Thành phố Âm nhạc”...

T.D.H

CÔ SINH VIÊN NHÀ NGHÈO PHÁ KỶ LỤC SIÊU TRÍ NHỚ THẾ GIỚI

 THANH HỒNG

Năm 2019, chúng ta bất ngờ khi 02 chị em ruột đều là sinh viên nhà nghèo ở huyện Di Linh: Đặng Thu Hiền và Đặng Ngọc Phương Trinh cùng đoạt giải cao nhất Cuộc thi Siêu trí nhớ Việt Nam. 4 năm sau (năm 2023), chúng ta gặp lại 2 chị em này; và, một trong 2 người (Phương Trinh) đã phá kỷ lục Siêu trí nhớ thế giới mang về niềm tự hào cho quê hương Di Linh, tỉnh Lâm Đồng và cho cả Việt Nam...

Sự kiên trì không bao giờ phỉ

Trao đổi qua điện thoại, Phương Trinh vui mừng cho biết: “Đạt Huy chương Vàng Siêu trí nhớ thế giới là ước mơ của em và chị gái theo đuổi suốt gần 4 năm qua. Với em (và có lẽ bất cứ ai là người Việt Nam) khi được nghe xướng tên mình lên sân khấu nhận Huy chương Vàng; khi hai tiếng Việt Nam vang lên trên đấu trường thế giới đều sung sướng đến nghẹn ngào! Em rất vui và tự hào; với em, đây là sự kiện đặc biệt nhất trong đời!

Để đạt được Giải thưởng cao quý này, chị em Phương Trinh đã phải trải qua vô vàn khó khăn, thiếu thốn và những năm tháng âm thầm học tập, nghiên cứu, tích lũy một khối lượng kiến thức khá lớn trên nhiều lĩnh vực.

Phương Trinh chia sẻ, mơ ước của hai chị em sau khi tốt nghiệp THPT là vào Đại học Y Dược; nhưng kinh tế gia đình quá khó khăn (cha bỏ nhà đi biệt 20 năm trước), hai chị em sống với mẹ và bà ngoại, dựa vào sản xuất nông nghiệp, tại thôn 10, xã Liên Đầm, huyện

Di Linh. Hai chị em đã chọn ngành Sư phạm tiếng Anh Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM theo học để đỡ gánh nặng cho mẹ và bà ngoại.

Năm 2019, lúc đang học năm thứ 2 Đại học, hai chị em Đặng Thu Hiền (sinh 1999) và Đặng Ngọc Phương Trinh (sinh 2000) tình cờ xem Chương trình Siêu trí tuệ (phiên bản Trung Quốc), đã hấp dẫn hai cô sinh viên này. Thu Hiền và Phương Trinh đã đăng ký dự thi. Nhờ học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh nên hai chị em thuận lợi trong việc nghiên cứu

các cuốn sách, các tài liệu viết bằng tiếng Anh. Để thực hiện ước mơ chinh phục Siêu trí nhớ, hai chị em đặt ra kế hoạch và phân công mỗi người một việc: Tìm tài liệu, tập trung trau dồi ngoại ngữ, lên mạng tìm kiếm tài liệu; phân bố thời gian đọc sách; lên kế hoạch ôn bài dự thi... Phương Trinh nhớ lại.

Tại cuộc thi Siêu trí nhớ Việt Nam năm 2019 tổ chức ở TP.HCM, hai chị em đều xuất sắc cùng đoạt danh hiệu kỷ lục gia; trong đó, Đặng Ngọc Phương Trinh đoạt giải Vàng, với tổng điểm 10 môn thi 3.326 điểm, đồng thời là tuyển thủ giỏi nhất khi thiết lập 5 kỷ lục quốc gia, điều chưa từng có trong vòng 15 năm xác lập các kỷ lục tại Việt Nam. Còn chị gái - Đặng Thu Hiền đoạt giải Đồng (với 2.744 điểm).

Đáng nói là khi tham gia cuộc thi Siêu trí nhớ Việt Nam và đoạt giải, hai chị em Thu Hiền - Phương Trinh quyết định viết đơn xin BGH Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM bảo lưu kết quả, tạm gác việc học đại học để chuyển qua Tập đoàn Giáo dục Tâm Trí Lực, tiếp tục luyện tập, ôn luyện theo đuổi ước mơ trở thành Siêu trí nhớ thế giới.

“Khi hai con tạm dừng học đại học; hứa với tôi và bà ngoại là trở thành Siêu trí nhớ thế giới, tôi rất lo lắng; nhưng tôi tin tưởng vào 2 con gái của mình. Tôi nghĩ đạt Siêu trí nhớ Việt Nam cũng có thể trở thành Siêu trí nhớ thế giới... Tôi và bà ngoại 2 cháu thường xuyên động viên để 2 chị em tập trung học tập và đạt được ước mơ của mình..” - Bà Lục Thị Hiền Minh (mẹ Phương Trinh và Thu Hiền) chia sẻ.

Mang vinh quang về cho đất nước

Đại diện cho Việt Nam tham gia cuộc thi Siêu trí nhớ thế giới năm 2023, tổ chức tại



Phương Trinh với Quốc kỳ Việt Nam trên đất Ấn Độ.

Mumbai (Ấn Độ) là 02 kỷ lục gia (hai chị em Đặng Thu Hiền và Đặng Ngọc Phương Trinh), dưới sự dẫn dắt của kỷ lục gia Siêu trí nhớ thế giới Nguyễn Phùng Phong - Chủ tịch Hiệp hội Trí nhớ Việt Nam. Anh từng dẫn dắt đội tuyển Việt Nam đi thi đấu tại Singapore (2016), Trung Quốc (2017), Hồng Kông - Trung Quốc (2018), Trung Quốc (2019) và Ấn Độ (2023). Anh cũng là người đã hướng dẫn, giúp đỡ khá nhiều cho hai kỷ lục gia trẻ này.

Sau những ngày tranh tài, ngày 26/11/2023 cô gái xuất thân từ một gia đình nghèo trên vùng đất Nam Tây Nguyên - Đặng Ngọc Phương Trinh của đoàn Siêu trí nhớ Việt Nam, thuộc tập đoàn Giáo dục Tâm Trí Lực đã xuất sắc giành Huy chương Vàng trong bộ môn nhớ chính xác hình ngẫu nhiên trong 5 phút. Đặc biệt, với thành tích nhớ chính xác 618 hình, Phương Trinh đã phá kỷ lục thế giới của tuyển thủ người Pháp Yolane Cohen 547 hình (cũng trong 5 phút). Với kết quả này, một mốc mới đã được định danh với màu cờ đỏ sao vàng của Việt Nam! Đặt ra thử thách khá lớn để các thí sinh trên thế giới những năm sau này phải nỗ lực theo đuổi...

Quốc kỳ Việt Nam đã tung bay kiêu hãnh trên sân chơi trí

tuệ thế giới; Huy chương Vàng đã được trao cho nỗ lực không biết mệt mỏi; niềm đam mê và khát vọng cháy bỏng của cô gái trẻ - Đặng Ngọc Phương Trinh, khiến các thành viên Đội tuyển Kỷ lục gia Việt Nam vô cùng tự hào và xúc động. Nữ sinh viên nghèo đã thực sự chinh phục đỉnh cao Siêu trí nhớ thế giới, mang về niềm vinh quang, niềm tự hào cho Việt Nam, tạo nguồn cảm hứng vô cùng tận đối với giới trẻ Việt Nam hiện nay!

Vui nhất, hạnh phúc nhất trước hết dành cho mẹ và bà ngoại của Phương Trinh: “Hai con gái đã chứng minh sự kiên trì, theo đuổi ước mơ là không uống phí. Phương Trinh đạt Huy chương Vàng trở thành kỷ lục gia Siêu trí nhớ thế giới, tôi rất vui mừng, hạnh phúc. Tôi rất tự hào về 2 con gái” - Bà Hiền Minh xúc động nói.

Ông Vũ Đức Nhuận - Phó Chủ tịch UBND huyện Di Linh, cho biết: Em Đặng Ngọc Phương Trinh vô địch Cuộc thi Siêu trí nhớ thế giới năm 2023, địa phương rất tự hào. UBND huyện đã liên hệ với gia đình em Trinh để tổ chức vinh danh, khen thưởng. Đồng thời, lãnh đạo huyện Di Linh cũng đã đề nghị UBND tỉnh Lâm Đồng khen thưởng hai chị em Phương Trinh...

T.H